



**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

BÁC HỒ

TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC SÁNG NGỜI



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

BÁC HỒ

**TẮM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
SÁNG NGỜI**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

VŨ TRỌNG LÂM

NGUYỄN ĐỨC TÀI

TRẦN THANH LÂM

NGUYỄN HOÀI ANH

SONG THÀNH

BÁC HỒ

TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC SÁNG NGỜI



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phát huy những kết quả đạt được trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và xác định đây là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, có đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng vững chắc của đời sống tinh thần xã hội, xây dựng văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Để góp phần thực hiện Chỉ thị trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã, đang và tiếp tục tổ chức biên soạn, xuất bản những cuốn sách, bộ sách chuyên đề làm tài liệu nghiên cứu, học tập cho các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền; đoàn thể các cấp, theo kế hoạch, hướng dẫn của Ban Bí thư và Ban Tuyên giáo Trung ương nhằm làm sâu sắc hơn những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giới thiệu những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, những cách làm sáng tạo trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng thời, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, những cách làm hình thức, kém hiệu quả; góp phần ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống trong xã hội.

Cuốn sách *Bác Hồ - Tấm gương đạo đức sáng ngời*, do GS. Song Thành, nguyên Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh biên soạn, gồm bảy chuyên đề, góp phần làm rõ những phẩm chất cần có của mỗi cán bộ, đảng viên, trên cả ba lĩnh vực: *tư tưởng, đạo đức, phong cách* theo tấm gương cao đẹp của Bác Hồ. Nội dung cuốn sách được thể hiện bằng văn phong chính luận giản dị, trong sáng, khúc chiết, vừa phổ cập, vừa nâng cao, kết hợp phân tích lý luận với những dẫn chứng sinh động rút ra từ tấm gương sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TÔI HIỂN CẢ ĐỜI TÔI CHO DÂN TỘC TÔI

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức vô cùng cao đẹp và phong phú - tấm gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, một người cộng sản lỗi lạc, đã vượt ra khỏi phạm vi dân tộc, trở thành tấm gương của nhân loại, được cả loài người ngưỡng mộ và noi theo. Chúng ta học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nên bắt đầu từ đâu? - Phải từ điểm xuất phát của tấm gương đó, từ lý tưởng “suốt đời phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân”.

1. Vai trò của lý tưởng trong đời sống đạo đức

Vấn đề số một trong đạo đức của một vĩ nhân - cũng như của một người bình thường, là *vấn đề lý tưởng, vấn đề lẽ sống*: sống cho ai, sống vì cái gì? Nói cách khác, đó chính là mục đích, ý nghĩa, giá trị cuộc sống cao nhất mà mỗi cá nhân theo đuổi trong cuộc đời.

Lý tưởng, lẽ sống là vấn đề trung tâm của đạo đức, là cơ sở để *hình thành quan niệm* của người ta về *hạnh phúc, nghĩa vụ, lương tâm, về thiện và ác*; là *động cơ* cao nhất, mạnh mẽ nhất, thôi thúc người ta *hành động và tu dưỡng* về đạo đức. Nếu không có lý tưởng đúng đắn, hoặc khi lý tưởng cao cả đã bị phai nhạt thì toàn bộ quan niệm và hành động của người ấy cũng thay đổi, sớm muộn sẽ dẫn tới sự suy thoái về đạo đức.

Lý tưởng mà Hồ Chí Minh kiên cường theo đuổi trong suốt cuộc đời mình là gì? - Người từng nói tha thiết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”¹. “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó”².

Ngày còn hoạt động yêu nước trên đất Pháp, Người đã từng được Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp A. Xarô mời lên gặp để vừa hăm dọa, vừa dụ dỗ, Người đã thẳng thắn tuyên bố: “Cái mà tôi cần nhất trên đời là: Đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập”³. Cho đến khi phải từ biệt thế giới

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.187, 272.

3. T. Lan: *Vừa đi đường, vừa kể chuyện*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 15.

này, điều luyện tiết duy nhất của Người “là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹.

Đó không phải là những lời nói suông, mà đã được chứng minh bằng cả cuộc đời hơn 60 năm vào sinh, ra tử vì Tổ quốc và cách mạng.

Nguyễn Tất Thành sinh ra khi nước đã mất, lớn lên khi các cuộc vận động chống Pháp đầu thế kỷ XX đều đã thất bại. Phong trào cứu nước lâm vào khủng hoảng, bế tắc như không có đường ra. Trước hoàn cảnh tăm tối đó, con người có thể có những cách ứng xử nào?

Một bộ phận triều đình đầu hàng giặc, phản bội Tổ quốc, cam tâm làm tay sai cho giặc, như Tôn Thọ Tường, Hoàng Cao Khải, Nguyễn Thân,... Một bộ phận khác sinh ra bi quan trước thế lực tàn bạo và sức mạnh cơ khí của kẻ thù, tìm cách thoát ly vào đạo, vào văn chương, nghệ thuật,... Số khác làm ngơ trước họa xâm lăng, thoái thác đấu tranh, tìm sự bình yên trong thú điền viên, vợ hiền, con thảo, v.v..

Còn Nguyễn Tất Thành đã có sự lựa chọn nào? Xuất thân từ một gia đình nhà nho yêu nước, gần gũi với nhân dân, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân phụ Người, là một nhà nho cấp tiến, có lòng yêu nước, có nhiều trăn trở về con đường cứu nước.

Nghệ - Tĩnh, quê hương của Người là mảnh đất giàu truyền thống chống giặc ngoại xâm, cũng là quê

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 615.

hương của nhiều anh hùng nổi tiếng trong lịch sử. Ngay mảnh đất Kim Liên, Nam Đàn đã từng thấm máu bao liệt sĩ chống Pháp; cả chị và anh ruột của Người cũng đều hoạt động yêu nước, từng bị bắt và lưu đầy hàng chục năm,... Nhờ những ảnh hưởng đó, từ rất sớm, Nguyễn Tất Thành đã biết đau nỗi đau mất nước, xót xa trước nỗi thống khổ của đồng bào, *“đã có chí đuổi giặc, cứu nước, giải phóng dân tộc”*.

Là con một vị Phó bảng, nổi tiếng học giỏi, thông minh xuất chúng, nếu muốn một cuộc sống “vinh thân, phì gia”, với anh không khó, nhưng anh không lựa chọn con đường tầm thường đó. Anh đã thuộc nằm lòng câu thơ đầy chí khí mà cụ Phan Bội Châu vẫn hay ngâm khi đã ngà ngà say trong lúc uống rượu với thân phụ mình:

*Mỗi bữa, không quên ghi sử sách,
Lập thân, hèn nhất ấy vẫn chương*¹.

Ngay trong thời gian đang học tại Trường Quốc học Huế - nơi được coi là “thiên đường trường học” lúc bấy giờ, anh đã làm liên lạc bí mật cho các sĩ phu yêu nước, tham gia cuộc biểu tình chống thuế của nhân dân Thừa Thiên Huế,... Phong trào bị đàn áp, Nguyễn Tất Thành không dao động, bi quan mà tiếp tục nuôi ý chí tìm đường cứu nước, đã dám một

1. Thơ của Viên Mai (Trung Quốc). Nguyên văn chữ Hán: *“Mỗi phạn bất vong duy trúc bạch; Lập thân tôi hạ thị văn chương”*.

mình đi sang phương Tây - nơi phát sinh các trào lưu tư tưởng dân chủ, nơi đã bùng nổ các cuộc cách mạng tư sản, với ý thức “*xem xét cách làm của họ để trở về giúp đồng bào chúng ta*”.

2. Có lý tưởng nhưng phải có ý chí, nghị lực để thực hiện lý tưởng

Chính lý tưởng, niềm ham muốn mãnh liệt ấy, đã tạo cho anh *một ý chí kiên cường, một nghị lực sắt thép*, giúp anh chịu đựng gian khổ, vượt qua mọi phong ba bão táp trong những năm bôn ba tìm đường thực hiện lý tưởng, để “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”¹. Trong lịch sử đấu tranh cách mạng, đã có bao người từng theo đuổi khát vọng cao cả: cứu nước, giải phóng dân tộc, nhưng chỉ vì thiếu *ý chí và nghị lực*, họ đã bị rút lại ở dọc đường gian khổ của cách mạng.

Nghèo khó là chuyện bình thường của người cách mạng. Giữa thủ đô Pari hoa lệ, “ông Nguyễn nấu cơm trong một cái sanh nhỏ bằng sắt tây đặt trên ngọn đèn dầu, với một con cá mắm hoặc một tí thịt... ăn một nửa, dành một nửa đến chiều. Có khi một miếng bánh mỳ với một miếng pho mát là đủ ăn cho cả ngày... Về mùa đông lạnh, mỗi buổi sáng trước khi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 50.

đi làm, ông để một viên gạch vào lò bếp của khách sạn. Chiều đến, ông lấy viên gạch ra, bọc nó trong những tờ báo cũ, để xuống đệm cho đỡ rét”¹.

Những ngày ở Pác Bó, ốm đau, rét buốt, chỉ có “cháo bẹ, rau măng”, Người vẫn thấy “cuộc đời cách mạng thật là sang!”. Đã chọn lý tưởng ấy, con đường ấy thì phải sống theo cách ấy, nếu không chịu được gian khổ, sống khác đi, nếu không chuyển thành một chính khách tư sản thì sớm muộn cũng bỏ cuộc, hoặc đi vào con đường phản bội, đầu hàng, làm tay sai cho giặc.

Còn trước uy vũ của kẻ thù? Nguyễn Ái Quốc đã hai lần bị ngồi tù, một lần bị án tử hình vắng mặt (Tòa án Vinh kết án năm 1929), nhưng không uy vũ nào của kẻ thù khuất phục nổi Người.

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của tinh thần: *thắng không kiêu, khó không nản*. Có giai đoạn Người hoạt động rất sôi nổi, được đánh giá cao, có giai đoạn bị hiểu lầm, ngộ nhận, lâm vào cảnh “*như là phải sống ở bên lề, ở bên ngoài của Đảng*”. Vượt qua được thử thách khổ ải, tù đầy đã rất khó, nhưng vượt qua được thử thách do bị hiểu lầm, nghi kỵ của tổ chức, của đồng chí, bạn bè, còn day dứt hơn nhiều. Lênin từng nói: không sợ đói, không sợ chết, chỉ sợ không vượt

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr. 35-36.

qua được phút yếu đuối của bản thân. Để kiên trì chân lý, giữ vững quan điểm độc lập, tự chủ, Người đã bình tĩnh vượt qua những năm tháng cực kỳ khó khăn đó. Trong thử thách đau đớn, Người vẫn luôn “tự khuyên mình”: “*Gạo đem vào giã, bao đau đớn/Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông/Sống ở trên đời, người cũng vậy/Gian nan rèn luyện mới thành công*”. Dù có lúc phải “hòa lệ thành thơ”, thì điều đó cũng chỉ vì nhân dân, vì Tổ quốc chứ không phải vì cảnh ngộ cá nhân.

Cuộc sống 30 năm bôn ba ở nước ngoài tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh là một chuỗi liên tục những thử thách cam go, khốc liệt trước gian truân, nghèo khó và uy lực của kẻ thù. Nhưng ý chí của Người như là một khối kim cương nguyên chất, không sắt lửa nào lay chuyển được. Hồ Chí Minh là người chiến thắng vì tâm hồn Người luôn được chiếu sáng, dẫn dắt bởi một *lý tưởng yêu nước, thương dân* mãnh liệt, nhờ đó mà sẵn sàng chịu đựng những hy sinh cao nhất vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào.

3. Các thế hệ hiện nay phải kế tục, thực hiện thắng lợi lý tưởng Hồ Chí Minh

Ngày nay, chúng ta học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là học cái tinh thần “*ngày đêm lo nghĩ về Tổ quốc*” của Người. Trong nhà tù của chế độ Tưởng Giới Thạch, nhiều đêm Người

“không ngủ được” chỉ vì lo nghĩ việc nước, nhưng khi vừa chợp mắt, Người lại mơ thấy “sao vàng năm cánh mộng hồn quanh!”. Thức và ngủ, thực và mộng quyện vào nhau trong một khát vọng duy nhất: *cứu nước, giải phóng dân tộc*. Đến khi phải từ biệt thế giới này, điều mong muốn cuối cùng của Người cũng chỉ là khát vọng về xây dựng một nước Việt Nam “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹.

Bác Hồ và các thế hệ chiến sĩ cách mạng lớp trước đã hoàn thành được phần khó khăn nhất. Chúng ta đã có một nước Việt Nam “hòa bình, thống nhất, độc lập”, còn “dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” sẽ được thực hiện như thế nào, trách nhiệm đó đang đặt lên vai các thế hệ hiện nay.

Tuy nay nước ta đã có độc lập, thống nhất, nhưng ngay cái “ham muốn tốt bậc” của Người là “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, chúng ta vẫn chưa thực hiện được hoàn toàn, vẫn còn hàng triệu đồng bào, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vẫn còn thiếu đói, trẻ em còn thiếu trường học.

Thứ hai là học cái tinh thần “*dĩ bất biến, ứng vạn*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 614.

biến” của Người, tức là phải giữ vững lý tưởng, kiên trì con đường cách mạng chúng ta đi tới, lấy lòng trung trinh bất biến của mình nhằm ứng phó với mọi thay đổi, để “khó khăn nào cũng vượt qua, thử thách nào cũng chiến thắng”.

Bác Hồ đã từng nhắc nhở chúng ta: “Trước đây, Bác và các chú bước vào con đường cách mạng, ai cũng sẵn sàng nhận lấy hai cái này: một là ngồi tù, hai là lên máy chém. Ngoài cái được lớn là độc lập tự do cho nhân dân, Tổ quốc, không ai nghĩ sẽ giành phần danh lợi cho cá nhân mình. Bây giờ ta đã có chính quyền rồi, hoàn cảnh đã khác trước...”¹. Đây là một tâm tư mang tính dự báo của Người. Cầm quyền thì dễ chuyên quyền, điều đó Người đã cảnh báo, nhưng cầm quyền trong cơ chế thị trường, từng ngày, từng giờ phải cảnh giác, đối phó với bao mua chuộc, cám dỗ về tiền tài, danh vọng, địa vị có thể dẫn đến nguy cơ mất còn của chế độ, thì là điều sinh thời Người chưa có điều kiện nói tới. Tuy nhiên, Người cũng đã nhiều lần nhắc nhở: người cách mạng phải “*đêm ngày nghĩ đến sự nghiệp cách mạng*”, phải “*ít lòng tham muốn về vật chất*”, đừng để cho chủ nghĩa cá nhân thao túng “*đã có xe rồi, lại “phấn đấu” để có chiếc xe đẹp hơn,... đã có nhà rồi lại “phấn đấu” theo kiểu như thế để có nhà đẹp hơn.* Làm như vậy là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 669.

trái với đạo đức cách mạng. Các chú có biết rằng dân tộc ta vĩ đại, Đảng ta vĩ đại, ta được anh em bầu bạn khắp năm châu yêu mến và ca ngợi là vì cái gì không? Vì cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta do Đảng ta lãnh đạo là chí công vô tư, mình vì mọi người”¹.

Nếu để cho lý tưởng cách mạng cao cả bị phai nhạt, nếu để “mặt trời chân lý” tắt trong tim, thì còn có thể nói gì đến đạo đức “chí công vô tư, mình vì mọi người”? Thấm nhuần sâu sắc và thực hiện cho tốt những lời dặn dò trên đây của Bác Hồ, đó là con đường duy nhất để củng cố và nâng cao lý tưởng đạo đức của chúng ta, để kiên trì giữ vững và phát huy đạo đức cách mạng cao đẹp của người chiến sĩ tiên phong ở thời điểm đầy thử thách khó khăn này.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 672.

LÀM CÁN BỘ TỨC LÀ SUỐT ĐỜI LÀM ĐẦY TỚ TRUNG THÀNH CỦA NHÂN DÂN

Trong quan niệm truyền thống của cha ông ta: “Dân là dân nước, nước là nước dân”, nghĩa là nước với dân là một. Dân khai phá, mở mang, xây dựng, lập nên nước. Có dân mới có nước, nhờ dân xây dựng, bảo vệ, phát triển, mà nước trở nên giàu đẹp. Vì vậy, dân là chủ của nước. Các tập đoàn phong kiến đã thay nhau tước đoạt quyền làm chủ của dân, biến quốc gia thành cơ đồ riêng của một nhà, một dòng họ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, nhân dân ta đứng lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám, lật đổ chế độ thực dân - phong kiến, lập nên chế độ dân chủ cộng hòa, trả lại địa vị làm chủ chân chính cho dân. Do đó, yêu nước phải gắn liền với yêu dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả cán bộ từ Trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào

và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân”¹. Người nhắc lại: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác là làm gì? - Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân, chứ không phải là làm quan cách mạng”².

Sinh thời, Bác Hồ rất thích hai câu thơ của văn hào Lỗ Tấn:

*Trợn mắt xem khinh nghìn lực sĩ,
Cúi đầu làm ngựa các nhi đồng!*³.

Người giải thích: ““Nghìn lực sĩ” có nghĩa là những kẻ địch mạnh,... cũng có nghĩa là những sự khó khăn gian khổ... “Các nhi đồng” nghĩa là quần chúng nhân dân hiền lành, đông đảo. Cũng có nghĩa là những việc ích quốc, lợi dân... Đảng Lao động Việt Nam sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”⁴.

Người đặt vấn đề:

“Ai làm cách mạng? - Nhân dân!

Ai kháng chiến thắng lợi?

Toàn dân!”⁵.

Vậy thì, “cán bộ phải đi đúng đường lối quần chúng, dựa vào nhân dân; trước hết phải tin tưởng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 83-84.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 572.

3. Nguyên văn chữ Hán:

*Hoành my lãnh đôi thiên phu chỉ,
Thủ phủ cam vi nhữ tử ngu.*

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 50.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 283.

lực lượng và trí tuệ của nhân dân là vô cùng, vô tận. Tuyên truyền, giáo dục, đoàn kết, tổ chức được trí tuệ và lực lượng đó thì việc gì khó mấy cũng làm được”¹. Người nói và gương mẫu đi đầu thực hiện, để lại *một tấm gương đạo đức vô cùng cao đẹp của một lãnh tụ hết lòng, hết dạ phục vụ nhân dân, tin tưởng, yêu thương, quý trọng nhân dân* - những người làm ra lịch sử, quyết định vận mệnh của đất nước.

1. Luôn tin tưởng vào trí tuệ và sức mạnh của nhân dân, dựa vào dân, “lấy dân làm gốc”

Ngay trong hoàn cảnh đất nước còn chìm trong tăm tối, niềm tin đó ở Người vẫn không hề suy suyển. Năm 1921, Người từng viết: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm khi thời cơ đến”².

Người thường nhắc lại một câu nói của Lênin: “Một trong những phẩm chất cơ bản của người cộng sản là phải luôn luôn tin tưởng vào quần chúng, rằng lòng yêu mến quần chúng một cách sâu sắc phải là tình cảm thúc đẩy mọi hành động, mọi suy nghĩ của những người cộng sản”³. Người cũng thường dẫn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr. 283.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 28.

3. Hồ Chí Minh: *Về Lênin và Cách mạng Tháng Mười*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1985, tr.161.

câu nói chí lý của nhân dân Quảng Bình trong chiến tranh: “*Để mười lần không dân cũng chịu; Khó trăm lần, dân liệu cũng xong*”¹. Vì vậy, Người thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên: càng gian khổ khó khăn, càng phải thật thà bàn bạc với quần chúng; phải tin vào khả năng cách mạng và sức sáng tạo của quần chúng, rằng *còn dân thì còn nước, được lòng dân là được tất cả, dân “bất tín” thì “vô lập”*. Thật hiếm có lãnh tụ nào nói về nhân dân lại sâu sắc, thấm thía như Hồ Chí Minh: “Trong bầu trời, không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân... Trong xã hội, không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”².

Giành lại được độc lập, nhưng đất nước phải đối mặt với muôn vàn khó khăn chồng chất: kinh tế đình đốn, tài chính quốc gia kiệt quệ, công nhân thất nghiệp, nạn đói khủng khiếp đã từng cướp đi sinh mạng của hai triệu người, vẫn còn đe dọa. Thù trong, giặc ngoài đang lăm le lật đổ chính quyền của dân, hòng cướp nước ta một lần nữa! Vận mệnh đất nước như đang trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”!

Nhiều người lo lắng, thiếu tin tưởng: trong điều kiện đó, làm sao có thể giữ được độc lập? Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn có một lòng tin không hề lay

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 280.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 453.

chuyển vào lực lượng và tinh thần yêu nước của dân ta. Người nói: sau 80 năm bị nô lệ, chúng ta cái gì cũng kém cỏi, duy chỉ có lòng sốt sắng của nhân dân là rất cao! Người ra lời kêu gọi nhân dân đem tài năng và sáng kiến đóng góp cho Chính phủ và đề ra các chiến dịch “*diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm*”, gây phong trào cứu đói, “*ngày đồng tâm nhịn ăn*”, “*hũ gạo nuôi quân*”; mở cuộc vận động gây “*Quy Độc lập*” và “*Tuần lễ vàng*”, phong trào xóa nạn mù chữ, xây dựng “*đời sống mới*”, v.v..

Với tất cả nỗ lực đó, nhà nước cách mạng non trẻ của ta đã vượt qua thời kỳ khó khăn nhất, được thừa nhận là nhà nước của dân, hoạt động vì cơm áo, hạnh phúc của dân, đấu tranh cho độc lập, tự do của dân, nên được toàn dân ủng hộ, sẵn sàng hy sinh tất cả để bảo vệ nhà nước của mình.

2. Luôn nêu cao tinh thần yêu dân, kính dân, trọng dân, phê phán thái độ “quan liêu, coi khinh quần chúng, lên mặt “quan cách mạng”

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính trị sáng suốt là chính trị “được lòng dân”. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, Người đã viết nhiều bài báo với bút danh Chiến Thắng, về chủ đề “Sao cho được lòng dân”, trong đó Người nhắc nhở: “Muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân,

phải đặt quyền lợi của dân trên hết thầy, phải có một tinh thần chí công vô tư”¹.

Trong những điều Người dạy Công an nhân dân, có điều: *“Đối với nhân dân phải kính trọng, lễ phép”, “làm công an thì phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ”* và chính Người là mẫu mực của lối ứng xử này. Ngày xưa, *“triều đình trọng tước, hương thôn trọng xỉ (tuổi)”*, Bác Hồ hiểu và quý trọng tập quán tốt đẹp đó, Người luôn luôn tỏ thái độ tôn trọng đối với các bậc đại lão ở nông thôn. Tháng 5-1948, trong thư phúc đáp gửi cụ Phùng Lục, một phụ lão cứu quốc ở Ứng Hòa, Hà Đông, hưởng ứng cuộc vận động *“đòi sống mới”* do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, đã miễn bỏ việc con cháu định làm lễ mừng cụ thượng thọ 90 tuổi, đem số tiền 500 đồng đó quyên vào Quỹ kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết:

“Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn cụ và trân trọng chúc cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe để kêu gọi các con cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến và cứu quốc.

Cháu lại kính gửi cụ lời chào thân ái và quyết thắng.

HỒ CHÍ MINH”²

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 52.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 521.

Hiếm có một vị Chủ tịch nước nào đã cao tuổi lại viết thư xưng “cháu” với người dân nhiều tuổi hơn mình như vậy. Đây không phải là hiện tượng duy nhất. Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã có thư gửi một bậc phụ lão ở Hải Phòng, cụ Nguyễn Văn Ấm, tuy đã 94 tuổi, vẫn hằng hái đi học lớp “bình dân”, nêu một tấm gương sáng cho con cháu. Cuối thư, Người cũng chúc cụ học hành tiến bộ và “*Mong rằng bao giờ cụ học xong, cụ sẽ viết thư cho cháu*”. Mỗi lần nhận được thư chúc thọ hoặc quà biếu của các tầng lớp nhân dân gửi tặng, dù chỉ là mấy quả cam, một gói chè, một quả bí,... Người vẫn tự tay viết thư trả lời, cảm ơn một cách thân tình, chu đáo, nêu một tấm gương ứng xử rất văn hóa, đầy khiêm nhường và kính trọng đối với nhân dân.

Người thường phê phán bệnh quan liêu, mệnh lệnh của một số ông “quan cách mạng” và chỉ ra căn nguyên của nó là bệnh xa nhân dân, khinh nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết nhân dân, không yêu thương nhân dân,... Để làm tròn trách nhiệm là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”, Người dạy cán bộ phải gần dân, hiểu tâm lý, nguyện vọng của dân, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của dân.

Người nêu câu hỏi: *Vì ai mà làm? Đối ai phụ trách?* Từ đó, nêu lên ba loại trách nhiệm của người cán

bộ: trước hết phải là *trách nhiệm trước nhân dân*, hai là *trách nhiệm trước công việc*, sau cùng mới là *trách nhiệm trước cấp trên*. Phải lấy trách nhiệm trước nhân dân làm động cơ thôi thúc mình hành động để hoàn thành tốt công việc, rồi đem kết quả công việc mà báo cáo với cấp trên, vì Đảng và Chính phủ cũng chỉ mưu cầu giải phóng cho nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Vì vậy, Người yêu cầu phải kiên quyết thực hành theo các nguyên tắc sau đây:

“1. Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng...

2. Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết... Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta...

3. Chúng ta *tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng*, nhưng phải khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng”¹.

3. Luôn luôn quan tâm đến đời sống của nhân dân, khi dân còn thiếu thốn, không có quyền đòi hỏi sung sướng cho riêng mình

Người viết: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 337-338.

nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹. “Dân dĩ thực vi thiên”... “Vì vậy, chính sách của Đảng và Chính phủ là *phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”².

Bác Hồ dù ở đâu, làm gì, việc lớn cũng như việc nhỏ, lúc nào Người cũng chỉ nghĩ đến dân, lo làm sao cho dân bớt khổ, được no ấm.

Trong kháng chiến chống Pháp, để an toàn, nơi ở của Người luôn luôn phải di chuyển. Người đề ra một số tiêu chuẩn để tìm địa điểm mới, trong đó có một yêu cầu bắt buộc là “gần dân, không gần đường”, vì Bác không thể sống xa dân, để khi cần vẫn có thể gặp gỡ, hiểu được dân tình.

Ở Việt Bắc, từ cơ quan này sang cơ quan khác, gần cũng 5-7 cây số, xa có khi tới 20-30 cây số, Người thường đi bộ. Đi chiến dịch, anh em giúp việc kiếm cho Bác con ngựa để Bác đỡ mỏi chân, nhưng Người ít chịu cưỡi mà chỉ dùng để thô đồ đạc mang theo. Sau vài lần như vậy, Người phát hiện đem ngựa đi công tác phải tốn vài chục cân thóc, trong lúc dân còn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 64.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 518.

đói, không có thóc mà ăn, Người kiên quyết không đi ngựa nữa.

Sau khi đã về Hà Nội, mỗi khi có đơn thư khiếu nại của người dân, Người thường yêu cầu cán bộ các cấp, sau một tuần, phải báo cáo kết quả cho Người biết. Trở lại thăm Pác Bó, thấy cuộc sống của đồng bào còn nghèo khổ, rách rưới, Người rất xúc động, yêu cầu phải gửi ngay chăn áo cho các cụ già và em nhỏ chống rét.

Thời kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Trung ương Đảng xây cho Bác một cái hầm trú ẩn, Người hỏi ngay: thế các chú đã lo cho dân phòng, tránh máy bay địch bắn phá như thế nào? Khi thấy sức khỏe của Bác đã kém đi, Trung ương cử thêm một bác sĩ đến chăm lo sức khỏe cho Người, nhưng Người kiên quyết từ chối. Vì vậy, Trung ương đành phải cho bác sĩ Nhữ Thế Bảo nghỉ hưu - nhưng thỉnh thoảng vẫn vào thăm sức khỏe cho Bác.

Đối với các chiến sĩ là những người hy sinh nhiều nhất cho dân tộc, Bác Hồ thường dành cho anh em sự chăm lo, săn sóc ân tình, chu đáo nhất. Trong lễ khai mạc cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ” cuối năm 1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Người đã đến dự, trao tặng hai chiếc áo ấm và nói: “Đây tôi có hai chiếc áo rét, một chiếc tôi đã mặc mấy năm nay và một chiếc của Ủy ban vận động “Mùa đông binh sĩ”

vừa mang biếu tôi. Cả hai chiếc tôi gửi tặng các binh sĩ ngoài mặt trận và ở sau mặt trận”¹.

Mùa hè, năm 1967, trời Hà Nội nóng chưa từng thấy, ngồi trong nhà sàn mà mồ hôi vẫn ướt đẫm, Bác Hồ nói với thư ký: “Nắng nóng thế này, các chú bộ đội trực phòng không trên nóc Hội trường Ba Đình chịu sao được? Chú lên xem bộ đội có đủ nước uống không?”. Sau khi được biết là không có gì, Người bảo lấy sổ tiết kiệm của Người, xem còn bao nhiêu?

Tại sao Bác có sổ tiết kiệm? Bác Hồ viết báo nhiều, có năm hàng trăm bài. Nhuận bút gửi đến, Văn phòng đều gửi vào sổ tiết kiệm cho Bác. Đồng chí Vũ Kỳ báo cáo còn tất cả hơn 25.000 đồng (lúc đó là một món tiền lớn, tương đương khoảng 60 lạng vàng). Người chỉ thị: “Chú chuyển ngay số tiền đó cho Bộ Tổng tham mưu, nói là quà của Bác tặng để mua nước ngọt cho các chiến sĩ trực phòng không trên toàn miền Bắc, không phải riêng cho các chiến sĩ ở Ba Đình”.

Tháng 8-1969, nước sông Hồng lên cao, đe dọa đe điều, tính mạng, mùa màng các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Khoảng một tuần trước khi Người mất, nước sông Hồng lên rất cao, Hà Nội được đặt trong tình

1. Thành ủy Hà Nội - Ban Tuyên giáo: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thủ đô Hà Nội - Biên niên sự kiện (1945-1969)*, Nxb. Hà Nội, 2000, tr. 83.

trạng báo động. Bộ Chính trị quyết định chuyển Người đến một địa điểm mới đã được chuẩn bị sẵn. Người nói với đồng chí Phạm Văn Đồng: “Bác không thể bỏ dân mà đi được. Các chú phải làm sao để đe không vỡ, chứ không phải là lo riêng cho Bác”. Và Người đã ở lại với nhân dân Hà Nội mùa mưa bão năm ấy.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là học cái tinh thần “*sẵn sàng, vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân*”, như lời Bác Hồ đã hứa trong buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam đầu năm 1951.

Ngày nay, chúng ta đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức, nhưng đáng lo hơn cả là *nguy cơ mất lòng dân*. Đó cũng là mối lo canh cánh bên lòng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong điều kiện Đảng cầm quyền, là lo làm sao giữ được mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân, lo làm sao để không xa dân, không rơi vào thoái hóa biến chất của một đảng cầm quyền. Vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta phải thấm nhuần sâu sắc và triệt để thực hiện điều Bác Hồ đã dạy:

“Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được.

Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 333.

“Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Mấy chữ a, b, c này không phải ai cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới thuộc được”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 555.

CẦN KIỆM, GIẢN DỊ, COI KHINH SỰ XA HOA, ĐÒI TƯ TRONG SÁNG VÀ ĐỨC KHIÊM TỐN PHI THƯỜNG

Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải ở mức sống vật chất cao mà trước hết là ở giá trị đạo đức của nó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thấy sức mạnh này qua tấm gương đạo đức của Lênin. Người viết: “Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đòi tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người không gì ngăn cản nổi”¹.

Suốt đời mình, Hồ Chí Minh đã phấn đấu, rèn luyện theo tấm gương vĩ đại và cao đẹp đó.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 1, tr. 317.

1. “Cần kiệm, giản dị, ít lòng tham muốn về vật chất”, đó là “tư cách của người cách mạng”

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt yêu cầu này lên trang đầu của tác phẩm *Đường cách mệnh*, vì sao? Cách mạng là một sự nghiệp lâu dài và gian khổ. Hiện dân ta còn nghèo, lại phải trải qua nhiều năm chiến tranh tàn khốc, nay cuộc sống tuy đã bớt khó khăn hơn, nhưng vẫn phải cần kiệm, vì nước ta vẫn còn là một trong những nước có thu nhập vào loại thấp nhất thế giới. Bác Hồ từng nói: Nếu đua về sự xa hoa với người thì bao giờ ta cũng thua, nhưng nếu đua về sự cần kiệm thì ta nhất định thắng.

Bước vào kinh tế thị trường là chấp nhận một cuộc thử thách lớn về mặt đạo đức đối với người cách mạng, nhất là những người có chức, có quyền. Sự tham muốn vô độ về vật chất tất yếu sẽ dẫn đến sa ngã, phạm tội. Bác Hồ hiểu đây là chỗ yếu thường tình của con người, nên ngay từ khi cách mạng còn trong trứng nước, Người đã nhắc nhở phải: “cần kiệm... vì công vong tư, không hiếu danh, không kiêu ngạo, hy sinh, ít lòng tham muốn về vật chất...”¹. Trước khi qua đời, Người dặn lại trong Di chúc: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 280.

mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹.

Người nhắc nhở và suốt đời gương mẫu thực hiện.

Cuộc sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ người thợ ảnh bình thường ở ngõ hẻm Công Poăng đến khi làm Chủ tịch nước giữa Thủ đô Hà Nội, vẫn là một cuộc đời *giản dị, thanh bạch, tao nhã*.

Cũng như Lênin, Bác Hồ của chúng ta không bao giờ để cho những ham muốn tầm thường làm bận tâm. Người *coi khinh sự xa hoa, không ưa những nghi thức trang trọng*. Một cốt cách giản dị, một sự giản dị vĩ đại.

a) *Cần kiệm, giản dị trong nếp sống*.

Ba mươi năm sống và làm việc ở nước ngoài, tại các thủ đô nhưng lụa và ánh sáng của phương Tây, Người đã chứng kiến nhưng không hề lóa mắt trước cuộc sống xa hoa của giới thống trị cầm quyền ở đó. Khi đã trở thành Chủ tịch nước của dân, Người vẫn giữ nguyên nếp sống của người cách mạng đã quen với gian khổ, hy sinh.

Sau ngày độc lập, sống và làm việc tại Bắc Bộ phủ, Người vẫn giữ nếp sinh hoạt như ở chiến khu,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 611 - 612.

ăn cơm tập thể cùng các nhân viên chính phủ. Bữa ăn thường chỉ có cơm gạo đỏ, chủ yếu với rau muống, đậu phụ, thỉnh thoảng có cá mè và chút thịt, một phần vì Chính phủ còn nghèo, phần khác vì Bác muốn được đồng cam, cộng khổ với mọi người. Sau này, dù đã có bếp riêng, mỗi bữa, Người cũng chỉ cho làm ba món: một món mặn (thịt hay cá kho), một món rau và một món canh; món nào xét thấy ăn không hết, thì tuyệt đối Người không đụng đũa. Ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch, mâm cơm được sắp xếp lại gọn gàng, để đỡ cho người phục vụ. Đi xuống cơ sở, Người không chấp nhận tiệc tùng mà đem theo cơm nắm, muối vừng, đến bữa mang ra cùng ngồi ăn chung với cán bộ và bà con nông dân, thể hiện một lối sống chan hòa, gần gũi giữa lãnh tụ và quần chúng.

Hành lý của vị Chủ tịch nước sang Pháp đàm phán năm 1946 tại Pari chỉ xếp gọn trong chiếc vali nhỏ với hai bộ kaki cùng vài bộ quần áo lót mà Người thường tự giặt lấy. Sau này, áo đã sờn, Người chỉ cho vá chứ không cho bỏ đi.

Hòa bình lập lại, trở về Thủ đô, Người vào sống trong Phủ Chủ tịch, nhưng kiên quyết không chịu vào ở trong dinh Toàn quyền cũ, mà chọn căn buồng một tầng của người thợ điện xưa¹, làm nhà riêng cho

1. Nay được gọi là nhà 54.

vị Chủ tịch nước. Sau vì ngôi nhà ven hồ quá nóng và ẩm thấp, không lợi cho sức khỏe của Người; hai nữa vì không tiện cho nghi thức ngoại giao, khi các nguyên thủ nước ngoài đến Hà Nội, muốn vào thăm nơi ở riêng của Người (nhất là sau chuyện không thể từ chối việc đòi vào thăm có tính đáp lễ của Chủ tịch Xôviết tối cao Vôrôsilốp¹), Người mới đồng ý cho dựng ngôi nhà sàn hiện nay, do Người tự vẽ kiểu, giản dị như ngôi nhà nhỏ bình thường của đồng bào trên Việt Bắc (đúng như nhà thơ Tố Hữu đã viết: *“Nhà gác đơn sơ một góc vườn; Gỗ thường, mộc mạc, chẳng mùi sơn”*²).

Vào thăm nhà Bác, ta thấy chỉ có hai phòng nhỏ: một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, một giá sách, một tủ mộc với hai bộ kaki, một đôi dép lóp, một cái quạt giấy đã cũ, một máy thu thanh và một chiếc đồng hồ đã mờ mặt. Đó là tất cả những gì mà

1. Trong chuyến thăm Liên Xô tháng 7-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tới thăm Chủ tịch Vôrôsilốp tại nhà riêng; tháng 5-1957, Chủ tịch Vôrôsilốp thăm Việt Nam cũng muốn thể hiện sự thân tình như vậy. Sau ba lần từ chối không được, Người đành để Chủ tịch vào thăm ngôi nhà 54. Cuộc viếng thăm đã làm Chủ tịch Vôrôsilốp rơi nước mắt vì quá xúc động.

2. Ngôi nhà sàn lịch sử sinh thời Bác Hồ ở, khi xảy ra chiến tranh năm 1979, đã được tháo dỡ, bảo quản trong Nam. Ngôi nhà phục chế hiện nay, do nhu cầu trưng bày, có phần đẹp và sang hơn ngôi nhà Bác Hồ đã sống.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, người thầy, người cha của cách mạng Việt Nam, đã có trên thế gian này! Khi ra đi, Người đã để lại tất cả.

Khách quốc tế vào thăm nhà Bác, thấy Người không hề có một chút của riêng, đã xúc động viết vào sổ ghi cảm tưởng: “Nơi thiêng liêng này mà tôi đã may mắn được đến thăm là một biểu hiện của sự khiêm tốn, phải được dùng làm mẫu mực cho tất cả những người lãnh đạo ở các nước nghèo khổ đang đấu tranh cho hạnh phúc của nhân dân mình”¹.

b) Cần kiệm, giản dị trong ăn, mặc, ở.

Phong cách sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều nét đã trở thành huyền thoại không những đối với nhân dân Việt Nam mà còn đối với cả thế giới. Đó là sự giản dị, thanh đạm, thanh cao trong sinh hoạt hằng ngày; đó là cách sống chừa mực, điều độ, ngăn nắp, yêu lao động, rất quý trọng thời gian, chẳng ham muốn danh lợi cho riêng mình.

Trong quan hệ giao tiếp với mọi người, với nhân dân cũng như với khách quốc tế, không chút cầu kỳ, Người *sẵn sàng bỏ qua những nghi thức trang trọng*. Giữa không khí lịch sử trang nghiêm khi đang đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, sau mấy câu mở đầu,

1. Moóclen Ôxkiemba, đại sứ nước Cộng hòa nhân dân Cônggô tại Việt Nam, ngày 6-8-1973.

Người bỗng dừng lại hỏi: “Tôi nói, đồng bào nghe có rõ không?”. Tất cả gần 50 vạn người trên quảng trường đồng thanh, xúc động đáp lớn: “Có!”. Đó cũng là sự biểu thị đồng tình và ủng hộ của cả 25 triệu đồng bào toàn quốc đối với vị lãnh tụ lần đầu tiên ra mắt quốc dân, nhưng đã lập tức chiếm lĩnh được trái tim của người dân, đúng là vị Chủ tịch của dân, vì dân, luôn quan tâm đến dân!

Bác Hồ của chúng ta, người mà sự có mặt như choán hết cả gian phòng, như xóa nhòa sự có mặt của những người khác, nhưng với sự săn sóc, thái độ ân cần và nụ cười cởi mở của Người, đã lập tức rút ngắn khoảng cách, tạo cho những người được tiếp xúc một sự gần gũi, thân tình và cảm giác thoải mái ngay.

Năm 1955, Hà Nội vừa giải phóng được ít lâu, Người đến thăm NHA MAY CO KHI GIA LAM. Tắm biển trên cống ra vào sơn chữ to nhưng không có dấu. Vào nhà máy, mở đầu câu chuyện với anh chị em công nhân, bỗng Người hỏi: “Nhà máy các cô, các chú “có khí” à?”. - Dạ thưa, có đâu ạ! Bác cười: “Có đấy! Biển Nhà máy cơ khí Gia Lâm của các cô, các chú viết bằng chữ quốc ngữ mà không có dấu, nên Bác đọc nhầm thành nhà máy có “khí” mà khí lại “già lắm”!” Cuộc gặp gỡ đã được mở đầu rất vui. Ai cũng được hưởng một trận cười sảng khoái bên lãnh tụ, đồng thời nhận được một lời nhắc nhở nhẹ nhàng mà thấm thía.

Năm 1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm Ấn Độ. Cuộc mít tinh chào mừng được tổ chức trang trọng tại Cung Đivanhao. Người đã khéo léo từ chối ngồi vào chiếc ghế danh dự mạ vàng dành cho khách quý và nói: “Cái ghế to quá! Tôi không muốn khác biệt với mọi người trong cuộc gặp mặt vui vẻ và thân tình này”. Cử chỉ khiêm nhường của Người đã làm cho nhân dân Thủ đô Niu Đêli xúc động và vỗ tay hoan hô nồng nhiệt.

Năm sau, Người ra sân bay Gia Lâm đón vị Tổng thống Ấn Độ sang thăm đáp lễ. Tại sân bay, vị Tổng thống cao tuổi này đã đọc một bài diễn văn không được hấp dẫn lắm, nên ít tiếng vỗ tay. Bỗng người ta thấy cụ Chủ tịch gạt người phiên dịch sang một bên và nói: “Tổng thống phát biểu thì Chủ tịch phiên dịch mới hợp”. Rồi bằng một cách khéo léo kỳ lạ, Người đã dịch những câu tiếng Anh tẻ nhạt kia thành những câu tiếng Việt hấp dẫn, gây hào hứng sôi nổi cho người nghe. Tiếng hoan hô, vỗ tay nổi lên như sấm. Buổi đón tiếp đã thành công mỹ mãn. Vị Tổng thống nước bạn tỏ ra rất xúc động trước sự nhiệt tình mến khách của người dân Việt Nam.

2. Tinh thần “vị công vong tư”, xem thường mọi danh vị

Tư cách người cách mệnh, như Bác Hồ đã viết, đòi hỏi phải “vị công, vong tư, không hiểu danh, không

kiêu ngạo". Khi giành được chính quyền rồi, không ít người nảy sinh "óc địa vị, cố tranh cho được ủy viên này, chủ tịch kia. Có đồng chí lo ăn ngon mặc đẹp... lợi dụng địa vị và công tác của mình mà buôn bán phát tài... Đạo đức cách mạng thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc"¹. Họ quên mất lời thề khi bước vào con đường cách mạng, không chịu rèn luyện theo tấm gương của người thầy vĩ đại, trở thành những con sâu trong cơ thể cách mạng, một thứ "giặc ở trong lòng", phá từ trong phá ra.

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh khi đã hiến dâng đời mình cho cách mạng, bao giờ cũng đặt lợi ích của Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, theo tinh thần "chí công vô tư". Những ngày hoạt động ở Pháp, Người chủ xướng việc thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa, thảo Tuyên ngôn của Hội và là linh hồn của tổ chức này, nhưng chức Tổng thư ký Hội, Người lại dành cho ông Giôdép Môngnécvilơ, người nước Máctiních. Tại Quảng Châu, Người mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ, sáng lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, nhưng Người không tham gia Ban Chấp hành Hội, mà giao chức vụ đứng đầu Tổng bộ cho Lâm Đức Thụ, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu.

Năm 1941, Người về nước, nhân danh đại biểu Quốc tế Cộng sản, triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám. Hội nghị đề cử Người giữ cương

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 90.

vị Tổng Bí thư của Đảng, Người từ chối, và đề cử đồng chí Trường Chinh, nêu lý do Người còn bận công việc của Quốc tế. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào, Đảng quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng do Người đứng đầu. Cách mạng Tháng Tám thành công, Ủy ban Dân tộc giải phóng trở thành Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam mới, do Người làm Chủ tịch.

Nói chuyện với học viên Trường võ bị Trần Quốc Tuấn, Người khuyên: “Những người thanh niên tốt muốn làm việc to chứ không muốn làm quan lớn”¹. Người thường nhắc nhở cán bộ: “Phải tỏ cho mọi người biết rằng công việc là công việc chung, thiếu người ra gánh vác thì mình ra, nếu có người thay, mình sẽ nghỉ để làm việc khác, sẵn sàng nhường lại cho ai muốn làm và làm được”². Về phần mình, trả lời các nhà báo, Người tuyên bố: “Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui... Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi”³.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 271, 52, 187.

Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời của đạo đức “vị công vong tư”, xem thường mọi danh vị cá nhân.

3. Một đức độ khiêm tốn phi thường

a) Năm 1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về bốn ngày lễ lớn: 40 năm thành lập Đảng, 25 năm thành lập nước, 100 năm ngày sinh của Lênin, 80 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 8-7-1969, Nghị quyết này được công bố trên báo *Nhân Dân*. Sau khi đọc báo, Bác cho gọi đồng chí Lê Văn Lương, Thường trực Ban Bí thư vào, hỏi: Nghị quyết này các chú bàn lúc nào, sao không cho Bác biết? Gần đây Bác mệt, có một số cuộc họp Bác không dự được, đó là lỗi của Bác. Riêng với Nghị quyết này, Bác chỉ tán thành ba phần tư, còn về việc riêng của Bác, Bác không đồng ý:

- Thứ nhất, ai cũng biết Bác là Chủ tịch Đảng, đọc Nghị quyết này, người ta sẽ nghĩ: Bác chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị để bàn việc kỷ niệm ngày sinh của mình! Thế là không đúng.

- Thứ hai, Lênin là bậc thầy của cách mạng thế giới, Bác chỉ là học trò nhỏ của Lênin, sao lại xếp việc kỷ niệm ngày sinh của Bác ngang với kỷ niệm ngày sinh của Lênin, ngang với ngày thành lập Đảng, thành lập nước?

- Thứ ba, Người chỉ vào đoạn giữa của Nghị quyết, hỏi: sao các chú cho in sách của Bác nhiều thế này? Kinh tế ta còn khó khăn, còn thiếu giấy in

sách vở cho học trò, thế mà sách báo của ta, kể cả sách của Bác thì in lu bù! Nên bớt đi, để giấy cho các cháu học.

- Thứ tư, Bác chỉ vào đoạn Nghị quyết nói về việc tu bổ các bảo tàng, nhà lưu niệm, di tích cách mạng,... và nói: việc này cần thiết, nhưng nước ta đang có chiến tranh, nhà cửa của nhân dân bị tàn phá nặng nề, phải dành vật liệu trước hết để xây nhà ở cho nhân dân, trường học, nhà trẻ cho các cháu. Khi nào hết chiến tranh, đời sống nhân dân khá lên, lúc đó hãy xây bảo tàng này nọ,...

Hôm sau, gặp các đồng chí trong Bộ Chính trị, Người đề nghị bàn lại việc đó.

b) Một lần khác, Người nói với một đồng chí trong Ban Bí thư: Bác thấy trong các dịp kỷ niệm lớn, báo chí ta chỉ đăng ảnh của Bác là không nên. Tình hình nước ta không giống với các nước khác, không nên rập khuôn. Ta làm gì cũng phải có tập thể, vì vậy cần chú ý: Khi cần đại diện cho Nhà nước, thì bên cạnh ảnh Bác, phải có ảnh Bác Tôn và chú Đồng, khi là công việc của Đảng, thì bên cạnh ảnh Bác, phải có ảnh chú Lê Duẩn và chú Trường Chinh. Đừng nên in ảnh Bác to quá! Đừng nên in ảnh một mình Bác.

c) Một biểu hiện nổi bật trong đức khiêm nhường của Bác là khi nói hay viết, Người thường nêu cao sự nghiệp anh hùng của toàn dân, toàn Đảng. Người thường nói nhiều, viết nhiều về những tấm gương

của quần chúng nhân dân và quân đội anh hùng của chúng ta.

Người đặc biệt quan tâm đến loại sách “người tốt, việc tốt”, chú ý động viên, khen thưởng từng việc nhỏ, không bỏ sót bất cứ một việc làm ích quốc lợi dân nào. Trong quan niệm của Người: đó chính là thiên anh hùng ca bất tận của quần chúng, chính họ mới là những người làm nên lịch sử và lịch sử chính là lịch sử của họ, chứ không phải là lịch sử của một cá nhân anh hùng nào.

Nói về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhà cách mạng Mỹ Latinh, Tổng thống Chilê Xanvađo Agiendê đã viết: “Nếu như muốn tìm một sự tiêu biểu cho tất cả cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì đó là đức tính vô cùng giản dị và sự khiêm tốn phi thường”¹.

Ngay từ năm 1926, khi cách mạng còn trong trứng nước, Người thầy của chúng ta đã sớm nhắc nhở: “phải xem thường danh vị, ngôi thứ và tiền bạc, vì chúng là cội nguồn sinh ra đổ kỵ và hận thù và là nguyên nhân của những hành động chỉ điểm, phản bội làm tổn hại nghiêm trọng đến sự nghiệp cách mạng”². Cách mạng thành công rồi, Người vẫn

1. *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 378.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 514.

không ngừng nêu cao vai trò của đạo đức: “Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”¹. Muốn thế, “phải cố gắng thực hiện cho kỳ được cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”².

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “cần kiệm, giản dị, coi khinh sự xa hoa, giữ gìn đời tư trong sáng” ..., đưa việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức thành nếp sống hằng ngày, cố gắng tạo ra được sự chuyển biến rõ rệt trong đời sống và công tác của cán bộ, đảng viên, đó là cách thiết thực nhất để *định hướng lại những giá trị đúng đắn* cho toàn Đảng, toàn dân ta trong bối cảnh kinh tế thị trường hiện nay, góp phần giải tỏa cơn khát quyền lực, lòng tham muốn vô độ của một số người, về vật chất, tiền tài, danh vị, đang làm băng hoại đạo đức xã hội, gây mối lo ngại và làm giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ ta.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 9, tr. 354, 356.

NHÂN ÁI, KHOAN DUNG, CÓ TÌNH THƯƠNG YÊU MỆNH MÔNG, SÂU SẮC ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết: “Lòng nhân đạo, tình thương đồng bào, đó là điều sâu sắc nhất, tốt đẹp nhất trong con người Hồ Chủ tịch”¹.

Người cách mạng là người giàu tình cảm. Vì giàu lòng yêu thương nhân dân, yêu thương con người mà đi làm cách mạng, sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh để đem lại cơm no, áo ấm, tự do, độc lập cho con người. Đạo đức Hồ Chí Minh là *đạo đức nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu hết mực*. Bác Hồ là “muôn vàn tình thương yêu” đối với đồng chí, đồng bào. Trong tình thân yêu đó, có chỗ cho tất cả mọi người, không quên, không bỏ sót một ai.

1. Tình thương yêu bao la đối với con người

Đó là một tình cảm rộng lớn Bác dành cho những người xung quanh ta, là đồng bào, đồng chí, bạn bè,

1. Dẫn trong cuốn Phạm Văn Đồng: *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1983, tr. 115.

những người nghèo khổ, bị áp bức, hễ ai đau khổ là Người thương. Người quan tâm sâu sắc đến mọi tầng lớp nhân dân: già trẻ, trai gái, đồng bào các dân tộc thiểu số, kiều bào ta ở nước ngoài,... Người đặc biệt chăm lo đến các chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, các thương binh và gia đình liệt sĩ, những người đã hiến dâng xương máu của mình cho sự nghiệp cách mạng của đất nước. Người viết một cách chân thành: “Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột”¹.

Trong tình yêu thương đó, Người dành cho đồng bào miền Nam ruột thịt một vị trí đặc biệt. Người nói một cách tha thiết: “Ở miền Nam... mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”². Nỗi khổ của đồng bào miền Nam là nỗi đau nhức nhối trong lòng Bác, “một ngày... đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”³, vì thế Người không đành lòng nhận huân chương khi nước nhà chưa thống nhất.

Bác Hồ có một tình yêu đặc biệt nồng nàn, thấm thiết với các cháu thiếu niên và nhi đồng. Mỗi dịp Trung thu đến, Người không quên gửi thư cho các cháu, khuyến khích các cháu “tuổi nhỏ làm việc nhỏ”

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 49.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 674.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 470.

để tham gia kháng chiến và xây dựng đất nước “tùy theo sức của mình”; Người nhắc nhở chính quyền các cấp và nhân dân phải cố gắng tạo những phương tiện tốt nhất để các cháu được học tập và vui chơi. Người vui lòng đến dự những buổi văn nghệ do các cháu biểu diễn. Hình ảnh Bác Hồ râu tóc bạc phơ tươi cười giữa đàn cháu nhỏ, cùng vỗ tay theo nhịp bài hát quen thuộc *“Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng...”* mãi mãi in sâu trong tâm trí chúng ta, nó vừa cho thấy sức hấp dẫn kỳ lạ của Bác Hồ với thiếu nhi và sự quan quýt của thiếu nhi đối với Bác Hồ, cũng vừa cho thấy đó là những phút giây vui vẻ nhất, hạnh phúc nhất trong cuộc đời của Người.

Tình thương yêu đó không bó hẹp trong tình đồng bào mà được mở rộng ra với đồng chí, bạn bè, với nhân dân lao động toàn thế giới. Người là hiện thân của tinh thần quốc tế trong sáng, “bốn phương vô sản đều là anh em”. Thời tuổi trẻ, trên hành trình tìm đường cứu nước, anh Nguyễn Tất Thành đã từng vượt biển, đặt chân lên nhiều nước thuộc địa Á, Phi, Mỹ latinh, anh đã khóc khi nhìn thấy bọn chủ tàu ném những người da đen xuống biển giữa lúc sóng dữ, để bị sóng cuốn đi; anh đã từng chứng kiến cuộc sống quẩn quại trong roi vọt của người da đen trên đất Mỹ, đã lên án cảnh họ bị thiêu sống theo lối hành hình kiểu “lynso”; anh đã viết bài phản kháng vụ hai

thanh niên Angiêri bị một tên thực dân dùng roi gân bò vụt lia lịa cho đến chết ngất, chỉ vì hình như có lấy trộm của nó vài chùm nho!,... Qua *Nhật ký trong tù*, ta cũng thấy được tinh thần nhân đạo cao cả của Người: thương cảm cho “*Cháu bé trong nhà lao Tân Dương*”, mới 6 tháng tuổi phải cùng mẹ ngồi tù thay bố đã trốn lính; Người cảm thông với nỗi nhớ nhà, nhớ quê của người bạn tù gửi vào trong tiếng sáo; tỏ lòng xót thương những người “*phu làm đường*” phải vất vả, dãi gió dầm mưa mà khách qua đường chẳng ai biết tới,...

Trái tim mệnh mệnh của Người đã ôm trọn mọi nỗi đau khổ của nhân loại cần lao.

2. Một tấm lòng nhân ái, khoan dung đại lượng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái”¹ và chính Người là đỉnh cao, là tinh hoa của tinh thần khoan dung, nhân ái Việt Nam.

Khoan dung, nhân ái Hồ Chí Minh biểu hiện ở lòng yêu thương sâu sắc đối với con người, ở cái nhìn rộng lượng đối với những giá trị khác biệt với mình, ở sự tôn trọng niềm tin của người khác, không áp đặt ý của mình lên người khác, không hề có chút kỳ thị, cuồng tín, giáo điều.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 186.

Khoan dung, nhân ái Hồ Chí Minh còn biểu hiện ở niềm tin của Người vào phần tốt đẹp, phần thiện trong mỗi con người, dù nhất thời họ có lầm lạc... Người viết: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”¹. Người tin vào sức mạnh cảm hóa của cách mạng và giáo dục, nên khẳng định: “Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn, Phần nhiều do giáo dục mà nên”².

Đối với nhân dân ta, Người khuyên phải đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi: “Năm ngón tay cũng có ngón vắn, ngón dài... Trong mấy triệu người cũng có người thế này, thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta... Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ”³.

Vì vậy, Người không bằng lòng với một số cán bộ địa phương trong việc đối xử với các quan lại cũ. Người nhắc nhở: “Chúng ta không nên đào bới những chuyện cũ ra làm án mới. Đối với những người không nguy hiểm lắm, thì nên dùng chính sách cảm hóa, khoan dung, không nên bắt bớ lung tung, không

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 672.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 3, tr. 413.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 280.

nên tịch thu vô lý, làm cho dân chúng kinh khủng¹”². Ngay với người từng có nợ máu với cách mạng, nhưng để tranh thủ đoàn kết quốc gia, Người vẫn tỏ rõ một tinh thần khoan dung, đại lượng. Người nói: Chỉ sợ lòng mình không rộng, chứ không sợ người ta không theo mình. Nhờ đó, Người đã làm thất bại âm mưu chia rẽ của kẻ thù, đã cảm hóa được nhiều nhân sĩ, trí thức đi theo cách mạng đến cùng, không quản gian khổ hy sinh, như cựu Khâm sai đại thần Phan Kế Toại, Thượng thư Bùi Bằng Đoàn, Đốc lý Hà Nội Trần Văn Lai, và nhiều người khác.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, có một số đồng bào, do hạn chế về nhận thức, ngã lòng, thiếu niềm tin, đã bỏ kháng chiến về thành. Một số cán bộ ta coi những người “dinh tê” là Việt gian, phản quốc! Bác Hồ viết báo giải thích: “Người “dinh tê” không phải họ muốn phản bội. Nhưng vì họ kém lòng tin tưởng vào lực lượng tất thắng của dân tộc. Họ thiếu lòng tin vào sức chịu đựng của mình. Họ không trông thấy xa”³.

Cùng thời gian này, ở Kỳ Sơn, Nghệ An xảy ra “Vụ Châu Pha”, do hiểu lầm, dẫn đến đụng độ giữa bộ đội, công an với một số đồng bào dân tộc ở đây. Cán bộ đã bắt giam một số người và có ý định xử tử

1. Kinh khủng: sợ hãi (B.T).

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 19.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 323.

bọn cầm đầu, quy cho họ là thổ phỉ. Được báo cáo sự việc này, Người chỉ thị ngay: Tuyệt đối không được đánh đập, không được bắt đi cải tạo, đi tù. Tuyệt đối không được xử tử. Phải giáo dục, cảm hóa, giải thích cho bà con hiểu.

Đối với những người chống đối, Bác Hồ cũng thể hiện một tinh thần bao dung, độ lượng hiếm có. Cuối năm 1945, Ngô Đình Diệm bị quân dân ta bắt ở Nam Trung Bộ, giải ra Hà Nội. Biết việc này, với tư cách Chủ tịch Chính phủ, Người quyết định trả lại tự do cho ông ta. Ngày 15-1-1946, Người tiếp riêng Ngô Đình Diệm tại Bắc Bộ phủ, thuyết phục ông ta đi với nhân dân, hợp tác với Chính phủ. Nhưng họ Ngô, với đầu óc chống cộng quyết liệt, đã từ chối.

Tiêu biểu cho tinh thần khoan dung, đại lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lời tuyên bố của Người về cái chết tự vẫn của bác sĩ Nguyễn Văn Thinh, một trí thức nhiều người biết tiếng ở Nam Bộ. Do ham muốn địa vị, cũng có thể do bị dụ dỗ, lừa gạt, ông ta đứng ra nhận chức Thủ tướng bù nhìn của cái gọi là “Cộng hòa Nam Kỳ tự trị” do Pháp nặn ra để thực hiện âm mưu chia cắt nước ta, ông ta đã phản bội lại lợi ích của Tổ quốc, đi ngược lại ý chí thống nhất đất nước của nhân dân, nên bị đồng bào cả nước lên án, phi nhử. Dù sao, ông ta vẫn còn chút lương tri của người trí thức, nên đã biết hối hận, sám hối, cuối

cùng đã chọn cách tự xử bằng quyên sinh, chọn cái chết để trả giá cho sự lầm lạc của mình.

Tuyên bố về cái chết của Nguyễn Văn Thỉnh, Bác Hồ đã nói: “Về chính trị, ông Nguyễn Văn Thỉnh đã đi lầm đường, nên đã bị cô lập, nhưng ông chết đi thì dù sao nước Việt Nam cũng mất một nhà bác sĩ mà nước Việt Nam đang cần những nhân tài như ông để kiến thiết”¹.

Chúng ta cũng biết Nguyễn Hải Thần từng tham gia phong trào Đông Du của Phan Bội Châu. Sau năm 1940, tập hợp một số người Việt Nam lưu vong có xu hướng quốc gia, ông ta lập ra tổ chức Việt Nam Cách mệnh Đồng minh Hội. Cuối năm 1945, theo chân quân đội Tưởng trở về Việt Nam, phục vụ kế hoạch “Hoa quân nhập Việt”, “Diệt Cộng, cầm Hồ” của Tưởng. Khi quân Tưởng rút về nước, ông ta lại bỏ trốn theo quân Tưởng trở về Quảng Châu, mở cửa hàng xem số tử vi để kiếm sống.

Năm 1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm hữu nghị các nước anh em, trên đường về ghé thăm Quảng Châu. Phía bạn cho biết Nguyễn Hải Thần vẫn đang sống ở đây, trong tình cảnh thiếu thốn, hỏi ta định đối xử với ông ta như thế nào? Với tấm lòng khoan dung, đại lượng, Người đề nghị với phía bạn

1. Tài liệu thông tin của Việt Nam Thông tấn xã tại Băng Cốc, xuất bản tháng 5-1948.

trợ cấp cho ông ta mỗi tháng 100 đồng nhân dân tệ cho đến cuối đời. Số tiền đó lấy từ khoản viện trợ của Trung Quốc giúp ta khôi phục kinh tế sau hòa bình.

Đối với những ân nhân đã từng cứu mạng, giúp đỡ Người khi hoạn nạn, khó khăn, Người không bao giờ quên ơn. Năm 1960, Người giao cho Tổng lãnh sự ta ở Quảng Châu, sang Hồng Kông, tìm cho được ông bà luật sư H. Loseby, đưa thư, quà của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mời ông bà sang thăm Việt Nam và đã đón tiếp ông bà hết sức ân cần và nồng hậu. Ngược lại, với những người từng đối xử có lúc không được tốt với Người, khi có người khác nhắc lại, Người cũng gạt đi, chỉ muốn nhớ đến cái tốt của họ mà thôi. Cự Hồ không hề có kẻ thù cá nhân.

Tinh thần nhân ái, khoan dung, độ lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là một thủ đoạn chính trị hay sách lược nhất thời mà là sự kế tục và phát triển truyền thống nhân ái, khoan dung của dân tộc và đồng thời thể hiện bản chất chính nghĩa của cách mạng. Trong một lần tiếp đoàn đại biểu Bộ Công an nước Cộng hòa Cuba, Người nói đại ý: Ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả. Đối với những kẻ chống đối, ta có thể tịch thu nhà máy của chúng, nhưng ta không tịch thu được bộ óc của họ. Vì vậy, người cách mạng phải lấy tấm lòng vì đại nghĩa mà thuyết phục, cảm hóa họ¹.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sổ*, t. 15, tr. 141.

Đối với bọn thực dân xâm lược, khi họ đã dùng bạo lực của kẻ mạnh để xâm lược, đàn áp kẻ yếu thì không có cách nào khác là phải dùng bạo lực cách mạng của quần chúng để giành lại độc lập và bảo vệ đất nước. Làm sao có thể “xin giặc rủ lòng thương” mà có được độc lập? Đó là chân lý lịch sử được đúc kết từ mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước, đâu phải Cụ Hồ vay mượn từ chủ thuyết ngoại lai nào?

Tuy nhiên trong chiến đấu, Bác Hồ luôn luôn giáo dục nhân dân ta biết phân biệt bọn thực dân xâm lược Pháp với nhân dân Pháp, giữa bọn thực dân phản động Pháp với những người còn có lương tri trong hàng ngũ của họ, nhằm chia mũi nhọn vào bọn đầu sỏ hiếu chiến nhất. Người đã làm hết sức mình để tránh không gây ra hận thù đối với dân tộc Pháp, một dân tộc mà Người luôn yêu mến và kính trọng.

Trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, việc dụng binh cũng vì mục đích nhân nghĩa, nên Người đã tìm mọi cách để hạn chế tới mức tối đa những thương vong trên chiến trường, cho cả quân ta và quân địch. Người nói: “Trước lòng bác ái, thì máu Pháp hay máu Việt cũng đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người”¹. Để chiến thắng, ta phải từng bước tiêu hao sinh lực địch, nhưng mục tiêu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 510.

của ta là đánh bại, đánh sập ý chí xâm lược của họ, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, chứ không coi việc đánh tiêu diệt hoàn toàn quân địch trên chiến trường là biện pháp duy nhất để kết thúc chiến tranh. Người từng nói: *Đánh mà thắng là giỏi, nhưng không đánh mà thắng lại càng giỏi hơn*. Theo tư tưởng binh pháp của cha ông, Người chủ trương “đánh vào lòng là hơn hết, đánh vào thành trì là thứ hai”¹, Người rất coi trọng binh vận, địch vận, coi “khéo ngụy vận cũng là một cách tiêu diệt sinh lực địch”.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, lợi dụng tình hình còn rối ren, tù trưởng dân tộc Mèo là Vương Chí Sình ở Hà Giang nổi lên chống ta, giết hại một số cán bộ và người dân. Quân dân ta chuẩn bị tấn công vào sào huyệt của “vua Mèo”. Được tin, Bác Hồ chỉ thị phải ngưng ngay lại, sau đó đích thân gửi thư mời Vương Chí Sình về Hà Nội, tiếp đãi tử tế, rồi kết nghĩa anh em, giới thiệu họ Vương ứng cử vào Quốc hội khóa I. Kết quả là dẹp yên được cuộc nổi loạn mà không mất một viên đạn, một giọt máu nào.

Khoan dung, nhân ái Hồ Chí Minh được xây dựng trên nguyên tắc *công lý, chính nghĩa, tự do, bình đẳng*, nên không chấp nhận thỏa hiệp vô nguyên tắc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 214.

đối với tội ác và bất công xã hội. Nhưng khi quân giặc đã thua trận, đầu hàng, Người luôn nhắc nhở đồng bào và chiến sĩ ta cần nêu cao lý tưởng nhân đạo, hòa bình, phải có sự đối xử khoan hồng với tù binh và kiều dân Pháp, để “làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người cướp nước”¹. Người chỉ thị cho Bộ Tài chính hãy cấp cho mỗi binh lính và thường dân Pháp bị bắt mỗi tháng 200 đồng, trong khi mức ăn của bộ đội ta chỉ có 150 đồng/tháng, với lý do “ta có thể chịu đựng kham khổ được, nhưng đối với họ cần phải rộng rãi hơn”².

Bản thân Người đã nhiều lần viết thư cho tù binh và kiều dân Pháp bị bắt giữ, tỏ ý ái ngại cho tình thế hiện tại của họ, vẫn coi họ như bạn hữu. Đến thăm một trại tù binh bị bắt trong chiến dịch Biên giới, thấy một đại úy quân y Pháp ở trần, đang run lên vì cái lạnh của núi rừng Việt Bắc, Người liền cởi chiếc áo khoác ngoài đang mặc, trao cho anh ta.

Khoan dung nhân ái Hồ Chí Minh đã có sức cảm hóa sâu sắc đối với kẻ thù. Nhiều sĩ quan và binh lính Pháp đã phản chiến, bỏ vũ, hoặc sang chiến đấu dưới ngọn cờ đại nghĩa của Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 30.

2. Lê Văn Hiến: *Nhật ký của một Bộ trưởng*, Nxb. Đà Nẵng, 1995, t.1, tr. 6-7.

Đạo đức cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí Minh tóm lại trong năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm, trong đó *nhân* đứng đầu. Theo Người, “*Nhân* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân...”¹. Người lại nói: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”². Tháng 5-1966, khi đọc lại bản thảo *Di chúc*, Người bổ sung thêm một câu viết tay: “*Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau*”.

Trong nhân cách của một số người Việt Nam hiện nay đang bộc lộ những nhược điểm thật đáng lo ngại, đó là thái độ thờ ơ, vô cảm trước những số phận nghèo đói, bất công, oan ức, trước tình trạng con người bị hành hạ, khinh rẻ; đó là cách hành xử hung hăng đầy bạo lực, sẵn sàng dùng bạo lực để giải quyết mọi va chạm, xung đột, tranh chấp, dù rất nhỏ bé... một cách không khoan nhượng; đó là hiện tượng bạo lực, từ trong gia đình, vào nhà trường rồi cả trong bệnh viện...

Học tập và làm theo tấm gương nhân ái, khoan dung, yêu thương con người của Bác Hồ cần có sự

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 291.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 668.

liên hệ sâu sắc đến thực trạng đạo đức xã hội ta hiện nay, nhất là trong giới trẻ. Chúng ta cần phải làm dấy lên được dư luận xã hội mạnh mẽ lên án thói bạo hành, bạo lực, chăm lo bồi đắp nền tảng nhân văn cho con người Việt Nam, để tạo ra cái *vốn xã hội* không thể thiếu nhằm xây dựng một đất nước phát triển, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Phong cách là một khái niệm có hàm nghĩa rộng, hẹp khác nhau. Phong cách dùng trong lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật là để chỉ những đặc trưng thẩm mỹ ổn định về nội dung và nghệ thuật, làm nên giá trị độc đáo của những nghệ sĩ lớn. Trong ý nghĩa đó, phong cách không phải là một hiện tượng phổ biến, mà là một hiện tượng độc đáo, thường chỉ có ở những nghệ sĩ tài năng.

Nhưng phong cách, theo nghĩa rộng, cũng có thể được sử dụng trong đời sống hằng ngày, để chỉ những lễ lối, cung cách, cách thức hành xử của một người hay một lớp người, được thể hiện nhất quán trong lao động, học tập, sinh hoạt,... tạo nên cái riêng của họ, phân biệt họ với những người khác: phong cách nhà nho, phong cách nghệ sĩ, phong cách quân nhân, phong cách Hồ Chí Minh,...

Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị, mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, gắn liền với nhân cách siêu việt, trí tuệ lỗi lạc, đạo đức trong sáng của Người. Đó là một phong cách vừa dân

tộc vừa hiện đại, vừa khoa học vừa cách mạng, vừa cao cả vừa thiết thực.

Tư tưởng, phương pháp, phong cách có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tư tưởng chỉ đạo hành động. Phương pháp là cách thức đưa tư tưởng vào thực tiễn hành động, làm cho nó đạt hiệu quả cao nhất trong cuộc sống. Phong cách là dấu ấn riêng, có tính ổn định và độc đáo của chủ thể hành động trong quá trình vận dụng phương pháp. Trong mức độ nhất định, cũng có thể nói phong cách là phương pháp riêng, cách làm riêng, mang dấu ấn riêng, không trộn lẫn được ở những con người lỗi lạc.

Phong cách Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người. Trong phạm vi bài này, chỉ xin đề cập đến một số lĩnh vực chính, đó là: phong cách tư duy, phong cách lãnh đạo, phong cách làm việc, phong cách diễn đạt và phong cách ứng xử.

1. Phong cách tư duy

Nét nổi bật trong phong cách tư duy Hồ Chí Minh là *tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo*, nghĩa là không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn nguyên xi của người khác, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, mà phải tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy đến tận cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý khách quan, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của

đất nước. Thực hiện được yêu cầu này quả là điều không hề đơn giản.

Để tìm ra con đường có khả năng đem lại thắng lợi cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã trải qua một quá trình tư duy như thế nào?

Trước hết, *phải nhận thức được thời đại mình đang sống một cách sâu rộng*. Muốn sáng tạo, phải đổi mới kiến thức, làm cho trình độ hiểu biết của mình tiến gần đến trình độ của thời đại. Trong cuộc tranh luận về con đường cứu nước của hai cụ Phan, Nguyễn Tất Thành chưa ngã về phe nào. Anh thấy phải ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, sẽ trở về giúp đồng bào. Theo tinh thần “*cách vật trí tri*”, Anh hiểu rằng có tận cùng khảo sát thời đại mới có thể quyết chọn được con đường nào là đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc.

Bước sang thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc đã trở thành một hệ thống thế giới, do đó cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc không thể chỉ là hành động riêng rẽ của một quốc gia này chống lại sự xâm lược của quốc gia kia, mà đã trở thành một bộ phận của cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Trong điều kiện ấy, cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi, phải trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, như Lênin đã nói... Đây chính là *đặc điểm mới của thời đại*, và đây cũng là nhận

thức vượt trội của Nguyễn Tất Thành so với các bậc cha chú và nhiều lãnh tụ của phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa thời bấy giờ.

Thứ hai, để có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, phải luôn luôn *biết xuất phát từ thực tiễn dân tộc và thời đại*, lấy nhu cầu và đặc điểm của thực tiễn dân tộc, cùng xu thế phát triển của thời đại làm định hướng cho tư duy và hành động; nghĩa là phải hết sức tránh chủ quan, sao chép sách vở một cách giáo điều, hết sức tránh lặp lại những giải pháp sẵn có, không phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế của đất nước.

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm thấy con đường giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết cách mạng rộng lớn, bao quát nhiều vấn đề về giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng loài người. Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin *từ nhu cầu trước mắt là giải phóng dân tộc*, nên biết lựa chọn tiếp thu những cái cần thiết cho giai đoạn trước mắt của cách mạng Việt Nam, phù hợp với điều kiện lịch sử, đất nước và con người Việt Nam, từ đó đề ra được đường lối đúng đắn, bước đi thích hợp cho cách mạng Việt Nam, từ độc lập dân tộc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thấm nhuần sâu sắc di huấn của các bậc thầy của cách mạng vô sản, không hề coi lý luận của Mác như là một cái gì đã xong xuôi

hắn và bất khả xâm phạm, mà “phải tự mình phát triển hơn nữa lý luận của Mác, vì lý luận này chỉ đề ra nguyên lý chỉ đạo chung, còn việc áp dụng những nguyên lý ấy, thì *xét riêng từng nơi*, ở Anh không giống ở Pháp, ở Pháp không giống ở Đức, ở Đức không giống ở Nga”¹. Tóm lại, cơ sở của sự sáng tạo đó là *quan điểm thực tiễn*.

Thứ ba, muốn độc lập, tự chủ, sáng tạo phải có *tư duy rộng mở, không ngừng làm giàu trí tuệ của mình bằng vốn văn hóa - tư tưởng của nhân loại*. Tư duy độc lập, tự chủ không có nghĩa là đóng cửa, khép kín, tự huyễn hoặc mình với vốn hiểu biết hạn hẹp và những suy nghĩ thiên cận, chủ quan. Độc lập, tự chủ trong tư duy phải được đặt trên nền tảng cách mạng, khoa học, hiện đại và nhân văn. Muốn thế, phải hướng tâm nhìn ra thế giới, thâm hái, chắt lọc lấy những gì là tiến bộ, cách mạng, phù hợp với dân tộc và đất nước mình. Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin cũng trên tinh thần ấy. Chính nhờ đứng vững trên lập trường, quan điểm và phương pháp của học thuyết cách mạng và khoa học này, Người đã có thể tiếp tục tìm hiểu các học thuyết khác, theo tư tưởng chỉ đạo của Lênin: “Chỉ có những người

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1974, t. 4, tr. 232.

cách mạng chân chính mới thu hái được những điều hiểu biết quý báu của các đời trước để lại”¹.

Người đã tiếp thu có phê phán *tư tưởng dân chủ cách mạng* của phương Tây, như truyền thống *tự do, bình đẳng, bác ái* của cách mạng Pháp, các tư tưởng *nhân quyền, dân quyền, pháp quyền* của các nhà triết học khai sáng thế kỷ XVIII, sử dụng nó để lên án tội ác của bọn thực dân xâm lược đã phản bội lại những giá trị quá khứ của ông cha họ.

Người đã khai thác có chọn lọc những yếu tố tích cực của Nho giáo, đem lại cho nó ý nghĩa mới, đặc biệt trong các vấn đề đạo đức và cách ứng xử,... đồng thời triệt để phê phán những quan điểm sai lầm, phản tiến hóa của Nho giáo - nguyên nhân dẫn đến lạc hậu, trì trệ, do đó không đủ sức đương đầu với sức mạnh khoa học - kỹ thuật của phương Tây.

Người đề cao tư tưởng từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn, chăm lo làm điều thiện, tư tưởng dân chủ, bình đẳng của Phật giáo, tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, kêu gọi Phật tử hăng hái tham gia cứu đói, diệt dốt, diệt ngoại xâm.

Sau khi đã trở thành người cộng sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tìm hiểu thêm về *chủ nghĩa Tam Dân* của Tôn Dật Tiên và tiếp thu từ đó những yếu tố

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 357.

phù hợp với mục tiêu trước mắt của cách mạng dân tộc, dân chủ ở Việt Nam.

Những đặc điểm trên hòa quyện với nhau tạo nên ở Hồ Chí Minh một phương pháp tư duy luôn kết hợp lý luận với thực tế, cách mạng với khoa học - những phẩm chất tạo nên phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh.

2. *Phong cách lãnh đạo*

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường phê bình cách lãnh đạo của cán bộ ta còn mang nặng chủ nghĩa quan liêu, lời nói không đi đôi với việc làm, cách điều hành thiếu tập trung, các nguyên tắc dân chủ còn bị vi phạm nghiêm trọng.

Phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang những đặc trưng sau đây:

- *Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*. Thế nào là tập trung dân chủ? Người giải thích: “Tập thể lãnh đạo là *dân chủ*. Cá nhân phụ trách là *tập trung*. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là *dân chủ tập trung*”¹.

Vì sao cần có tập thể lãnh đạo? - “Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 620.

hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề”¹.

Vì sao cần phải cá nhân phụ trách? - “Nếu không có cá nhân phụ trách thì sẽ sinh ra cái tệ người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả là không ai thi hành”². “Nhiều sãi không ai đóng cửa chùa là như thế”³.

Phong cách dân chủ Hồ Chí Minh được biểu hiện từ việc lớn đến việc nhỏ: từ soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập*, *Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân*, cho đến viết một bài báo, một bài thơ, in một mẫu thiệp chúc mừng năm mới,... Người đều tham khảo ý kiến của Bộ Chính trị, hay những người xung quanh. Người tuân thủ chặt chẽ quy trình ra quyết định. Mọi vấn đề kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật,... Người đều dựa vào đội ngũ trí thức, chuyên gia trong bộ máy của Đảng và Chính phủ, yêu cầu chuẩn bị kỹ, trao đổi rộng, sao cho mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được cân nhắc, lựa chọn thận trọng, sau khi ban hành, ít phải thay đổi, bổ sung.

- *Đi đúng đường lối quần chúng, “lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người không quan trọng”*. Muốn thế, người lãnh đạo phải thực hiện dân chủ, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng,

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 619, 620, 620.

tôn trọng quyền lực của các cơ quan dân cử, năng đi xuống cơ sở, để lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng, chứ không phải để huấn thị hết giờ này đến giờ khác, không cần nghe ai nói. “Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì để nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*”¹. Do đó, theo Người, phải biết động viên, khuyến khích “khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*”, tức là phải làm cho *cấp dưới không sợ nói sự thật và cấp trên không sợ nghe sự thật*.

- *Phải tổ chức việc kiểm tra, kiểm soát cho thật tốt*, sau khi nghị quyết đã được ban hành, đi vào cuộc sống. Muốn tốt, “*phải đi tận nơi, xem tận chỗ*”. Sở dĩ sự thật còn bị bưng bít vì sự kiểm tra, kiểm soát của các ngành, các cấp không nghiêm túc, chưa chặt chẽ, tệ quan liêu còn nặng.

Bác Hồ là tấm gương sáng về tác phong sâu sát. Theo tài liệu thống kê của Viện Hồ Chí Minh, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955 - 1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Bác Hồ đã thực hiện hơn 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội,... từ miền núi đến hải đảo, để thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 319-320.

công việc. Tính ra mỗi năm có hơn 70 lượt, Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần lãnh tụ gặp gỡ quần chúng. Đó là một kỷ lục khó ai có thể vượt qua, nhất là đối với một lãnh tụ đã gần 70 tuổi.

3. Phong cách làm việc

Nền sản xuất nhỏ, nông nghiệp lạc hậu, phân tán để lại cho chúng ta nhiều tác phong xấu, phổ biến là lối làm việc *đứng đỉnh, chậm chạp, tự do, tùy tiện, đại khái, sự vụ, theo đường mòn, lười suy nghĩ, ngại đổi mới, phô trương, hình thức,...* Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, những nhược điểm đó đã từng được Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra từ rất sớm, đó là các bệnh *lề mề, luộm thuộm, quan liêu, thiếu điều tra nghiên cứu, thiếu tỉ mỉ cụ thể, xa quần chúng, chế độ trách nhiệm không rõ ràng,...* Đáng tiếc là đến nay, những căn bệnh đó vẫn chưa được tẩy sạch.

Bác Hồ đã nêu cho chúng ta một tấm gương sáng về phong cách công tác mới:

a) *Phong cách khoa học*: tức là làm việc gì cũng phải điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình, “Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng”¹. Để nắm tình hình, Người không chỉ dựa vào bộ máy giúp việc, mà còn trực tiếp đi xuống cơ sở. Cách đi của Người

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 307.

thường là “bí mật, bất ngờ”, không báo trước, thường là xem xét từ trong ra ngoài, từ sau ra trước, từ nơi ẩn, chôn ở rồi mới ra chỗ làm việc. Người không để cho ai có thể nói dối mình. Người lên án mọi thói che đậy, bùng bít sự thật, cho đó là “*dối trá với Đảng, có tội với Đảng*”.

Phong cách khoa học đòi hỏi làm việc gì cũng phải có chương trình, kế hoạch, từ lớn đến nhỏ, từ dài hạn, trung hạn đến ngắn hạn, từ tháng, tuần đến ngày, giờ nào việc nấy. Vì làm việc có kế hoạch, dù bận trăm công, nghìn việc của Đảng và Nhà nước, Người lúc nào cũng ung dung, tự tại, luôn có thời giờ học tập, đọc sách, xem văn nghệ, đi xuống địa phương, đi thăm di tích, thắng cảnh,...

Trong việc đặt kế hoạch, Người thường nhắc: không nên tham lam, phải thiết thực, vừa sức, từ thấp đến cao, “chớ làm kế hoạch đẹp mắt, to tát, kế hàng triệu nhưng không thực hiện được”¹.

b) *Tác phong đúng giờ*: Bác Hồ rất không bằng lòng với thói quen chậm chạp, tùy tiện, không đúng giờ của nhiều cán bộ ta, coi đó là thái độ không tôn trọng thời giờ của những người khác. Năm 1945, đến dự lễ tốt nghiệp khóa V của Trường huấn luyện cán bộ Việt Nam, Người thẳng thắn góp ý: Trong giấy mời tôi tới đây, nói giờ bắt đầu, bây giờ đã 8 giờ 10

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 81.

phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em phải làm việc cho đúng giờ, vì thời gian là quý báu lắm.

Một lần, Người phê bình một vị tướng đến chậm để mọi người phải đợi. Người hỏi: - Chú đến chậm mấy phút? - Dạ thưa Bác mất 10 phút ạ! - Chú tính thế không đúng, 10 phút của chú phải được nhân với 500 người đợi chú ở đây!

Bác quý thời gian của mình bao nhiêu thì cũng quý thời gian của người khác bấy nhiêu, vì vậy Người thường không để ai phải đợi mình. Năm 1953, Người nhận lời đến thăm lớp chính huấn của anh chị em trí thức. Tin vui náo nức cả lớp học. Bỗng chuyển trời đột ngột, mây đen ùn ùn kéo tới, rồi một cơn mưa xối xả, tối đất, tối trời ập xuống, hàng tiếng đồng hồ không dứt. Ai cũng xuýt xoa, tiếc rẻ: mưa thế này, Bác sao đến được nữa?

Giữa lúc trời đang trút nước, lòng người đang thất vọng, thì trong chiếc áo mưa sũng nước, quần xắn quá đầu gối, nón lá đội đầu, Bác Hồ hiện ra trong niềm ngạc nhiên, hân hoan, sung sướng của tất cả mọi người. Tiếng reo vui, tiếng hoan hô vang lên át cả tiếng mưa ngàn, suối lũ.

Ba năm sau, giữa Hà Nội đang vào xuân, hàng trăm đại biểu các tầng lớp nhân dân Thủ đô tập trung tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố để lên chúc Tết Bác Hồ, thì trời bỗng đổ mưa giông.

Giữa lúc ban tổ chức còn đang lúng túng thu xếp phương tiện cho đoàn khởi hành đúng giờ, không để cho Người phải chờ, thì bỗng xích, một chiếc xe con đậu ngay trước cửa, Bác Hồ từ trên xe bước xuống, cầm ô đi vào, lần lượt tới bắt tay, chúc Tết mọi người trong nổi bất ngờ, rung rung cảm động của các đại biểu. Thì ra, thấy trời mưa, không muốn các đại biểu vì mình mà vất vả, Người đã chủ động đến chúc Tết các đại biểu trước.

c) *Phong cách đổi mới, không chấp nhận lối cũ, đường mòn.* Đó là một phong cách không cố chấp, bảo thủ, dám đổi mới, Người nói: “Tư tưởng bảo thủ như là sợi dây cột chân, cột tay người ta... Muốn tiến bộ thì phải có tinh thần mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm”¹. Cuộc đời Người là một tấm gương tuyệt vời về đổi mới, có sức lan tỏa, kích thích sự đổi mới, sáng tạo cho mỗi chúng ta.

Lấy chuyện nhỏ như khi ký văn bằng, thiệp chúc Tết, chữ **h** cuối cùng trong tên của Người, thường nhiều lúc Người kéo xuống, đôi lúc lại ngoặc lên. Anh em giúp việc hỏi, Người đáp: việc gì phải cứng nhắc, Bác muốn thay đổi cách ký cho đỡ nhầm chán, lúc gửi thiệp ra nước ngoài, các chú chỉ cần chọn chữ ký cùng loại là được.

1. Hồ Chí Minh: *Thư gửi đồng bào và cán bộ Nam Liên*, ngày 13-2-1962, tư liệu lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Khi dự thảo công văn cho Bác, anh em giúp việc thường dựa vào các văn bản cũ đã được Người duyệt để làm theo. Không ngờ, có lần Người lại sửa khác đi. Đồng chí Vũ Kỳ có ý thanh minh: Thừa Bác, cháu thấy trong văn bản trước Bác đã thông qua một câu như vậy rồi ạ. Người nói: Thế lần này chú có nhất trí để Bác sửa không? Lần trước Bác chưa nghĩ ra, lần này Bác thấy phải sửa tiếp cho tốt hơn, các chú không cho à?

Có thể thấy phong cách của Người là luôn luôn đổi mới, không chấp nhận lười biếng, kinh nghiệm chủ nghĩa, phải luôn cải tiến để ngày càng tốt hơn. Đó cũng là phong cách mà thời đại hiện nay đang đòi hỏi.

d) *Phong cách gần dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của dân.*

Bác Hồ luôn nêu cao tấm gương về lòng yêu mến và rất mực tin tưởng vào khả năng và sức mạnh của nhân dân. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân”¹. Vì vậy, “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”². Muốn được dân yêu, muốn được lòng dân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 10, tr. 453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 51.

trước hết phải yêu dân, kính dân, phải thân dân, gần dân để hiểu dân.

Năm 1957, Bác Hồ về thăm Quảng Bình. Cuộc mítting quần chúng đón Bác được tổ chức tại sân vận động thị xã Đồng Hới. Nói chuyện với đồng bào, Người nhắc nhở nhiều điều, trong đó có việc phải chú ý chăm sóc các gia đình thương binh - liệt sĩ, gia đình đồng bào miền Nam tập kết,... rồi Người đọc chậm rãi câu ca dao:

Nhiều điều phải lấy giá gương,

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

Bác đọc đến đâu, đồng bào đọc theo đến đó. Một âm thanh hòa quyện vang lên thân thiết giữa lãnh tụ và quần chúng. Các thành viên của Tổ cổ động của Ủy ban Kiểm soát và giám sát quốc tế đóng tại Đồng Hới, có mặt tại cuộc mítting, đã hết sức ngạc nhiên. Họ nói với cán bộ ta: Trong đời chúng tôi chưa bao giờ được thấy một thủ lĩnh quốc gia nào gần gũi, thân thiết với nhân dân như Bác Hồ của Việt Nam. Ở nước chúng tôi, Tổng thống cũng đọc diễn văn rất hay. Rất tiếc cái hay đó chỉ có một số ít người trong dân chúng hiểu. Còn ở đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc diễn văn thì hàng vạn người đều hiểu được và đọc theo, như cha đọc cho con nghe, như thầy đọc cho trò nghe,... thật là gần gũi và thân thiết!

Trong đời sống hằng ngày, Người thường tranh thủ đi thăm, chuyện trò thân tình với các cụ già, gặp

gõ chiến sĩ và đồng bào các địa phương, để nắm tình hình và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Điều đó đã trở thành một nhu cầu, một nếp sống, thành điều tâm niệm suốt đời của Người, từ buổi đầu ra đi tìm đường cứu nước đến khi trở thành Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng, từ việc lớn đến việc nhỏ của Người đều thể hiện sự quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Ta hiểu vì sao Người thường nhắc đến câu ca dao truyền miệng của nhân dân Quảng Bình:

Để mười lần không dân cũng chịu,

Khó vạn lần, dân liệu cũng xong.

Giữ được chân lý báu truyền này thì sự nghiệp dù khó mấy cũng thành công. Xa rời chân lý này thì cơ đồ ông cha để lại có đổ sộ mấy rồi cũng sẽ ngả nghiêng, sụp đổ.

4. Phong cách diễn đạt

Trong đời cầm bút vì cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xuất hiện trên nhiều cương vị: nhà chính trị, nhà tuyên truyền, nhà báo, nhà thơ, nhà văn,... đã từng thử bút trong nhiều thể loại: báo chí, tiểu phẩm, thơ ca, truyện ký, kịch, văn chính luận,... Tùy theo mục đích, đối tượng, thể loại mà Người có cách viết khác nhau. *Viết cho ai? Viết để làm gì, sẽ quyết định cách viết như thế nào?* Do đó, phong cách diễn đạt của Người cũng rất đa dạng, phong phú: có lối viết

uyên bác, hàn lâm để nói chuyện với các chính khách phương Tây; có lối viết hàm súc, ý tại ngôn ngoại để nói với các bậc đại nho; có lối viết mộc mạc, giản dị cho những đồng bào còn ít chữ.

Nhưng từ các lớp huấn luyện ở Quảng Châu, nhất là từ khi về nước, Người không dùng cách nói, cách viết hàn lâm cao xa nữa, mà chuyển hẳn sang một phong cách diễn đạt mới. Đặc trưng của phong cách đó là gì?

Thứ nhất, đó là cách nói, cách viết *giản dị, cụ thể, thiết thực*, cốt làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người. Thức tỉnh lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng ở hàng chục triệu người lao động mù chữ và thất học, quen sống yên phận, dăm vùng lên đấu tranh giải phóng, đó là một sự nghiệp gian nan và phi thường. Phải nói và viết sao cho họ hiểu được để làm được - đó là mục tiêu, là cứu cánh của phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh.

Mở đầu tác phẩm *Đường cách mệnh*, tác giả đã nói rõ chủ kiến của mình: “Sách này muốn nói cho vắn tắt, dễ hiểu, dễ nhớ... Đây nói việc gì thì nói rất giản tiện, mau mắn, chắc chắn như hai lần hai là bốn, không tô vẽ trang hoàng gì cả... Văn chương và hy vọng sách này chỉ ở trong hai chữ: Cách mệnh! Cách mệnh! Cách mệnh!!!”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 283.

Thứ hai, là *ngắn gọn, cô đọng, hàm súc*, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao. Bác Hồ thường viết ngắn, có khi rất ngắn: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”, chỉ 9 chữ mà khái quát được cả ba giai đoạn đầy biến động của đất nước. Nhiều câu đúc lại như châm ngôn: “Nước lấy dân làm gốc”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”, v.v.. Chính vì vậy, những tư tưởng lớn của Người trở nên dễ thuộc, dễ nhớ, nhanh chóng đi vào quần chúng, hướng dẫn họ hành động. Đó là điều ước muốn của mọi nhà tư tưởng, nhà lý luận chân chính mà không phải ai cũng đạt được.

Thứ ba, là thường *dùng hình ảnh so sánh, ví von*, kết hợp với kể chuyện, đan xen những câu thơ, câu ca dao có vần điệu, làm cho bài nói hay bài viết trở nên sinh động, gần gũi với lối cảm, lối nghĩ của quần chúng. Người dùng hình ảnh “con đĩa hai vôi” để nói về bản chất của chủ nghĩa đế quốc; ví “lý luận như cái tên, thực hành như cái đích để bắn”; “có kinh nghiệm mà không có lý luận cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”; người đọc nhiều lý luận mà không biết đem thực hành, vận dụng chỉ là “cái hòm đựng sách”, v.v..

Có thể nói, phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh chẳng những ngắn gọn, cô đọng, giản dị, dễ hiểu mà còn luôn luôn biến hóa, *nhất quán mà đa dạng*: đánh

thép khi tố cáo, sôi nổi trong tranh luận, thiết tha trong kêu gọi, ân cần trong giảng giải, sáng sủa trong thuyết phục,... Những đặc trưng cơ bản đó trong phong cách diễn đạt Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên tính khoa học và hiện đại, vẫn là những bài học quý giá đối với tất cả mọi người, nhất là những người trực tiếp làm công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục lý luận cho đại chúng, nếu chúng ta còn mong muốn thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết, phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng”¹.

5. Phong cách ứng xử

Ứng xử là cách quan hệ giao tiếp, đối xử giữa người với người, giữa cá nhân với cộng đồng. Ứng xử không chỉ được thể hiện qua lời nói, cử chỉ, nét mặt bề ngoài mà chủ yếu là ở nồng độ tình cảm và nội dung xử lý bên trong của mối quan hệ giữa chủ thể với đối tượng. Vì vậy, ứng xử được coi là biểu hiện tổng hợp của văn hóa - đạo đức, qua cách ứng xử có thể thẩm định được toàn bộ nhân cách của một con người.

Mỗi người có thể có cách ứng xử riêng. Ở những nhân cách lớn, khi cách ứng xử của họ hình thành được những đặc trưng giá trị riêng, không trộn lẫn được, khi đó xuất hiện phong cách.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 345.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự phản ánh nhân cách siêu việt của Người, phản ánh trí tuệ tâm hồn, đạo đức trong sáng của một vĩ nhân, chung đúc trong đó cả tinh hoa dân tộc và thời đại, nay đã trở thành chuẩn mực của văn hóa ứng xử Việt Nam.

Nét chung tạo nên tính nhất quán trong phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự *chân thành, bình dị, tự nhiên*. Đó không phải là một “nghệ thuật xã giao”, là những “xảo thuật xử thế” để mua chuộc lòng người. Nếu “phong cách tức là người” thì phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự phản ánh trung thực tâm hồn, đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh.

Từ trong sự phong phú ấy, có thể nêu lên một số đặc trưng cơ bản sau đây:

a) *Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp*. Là một nguyên thủ quốc gia, có uy tín và danh vọng được cả thế giới ca ngợi, nhưng trong các cuộc tiếp xúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường khiêm tốn, tìm cách ẩn mình đi, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, trái lại luôn quan tâm chu đáo đến những người xung quanh.

Cuối tháng 10-1946, từ Pháp về tới Hải Phòng, Người tiếp ông già Thuyết, người bạn thủy thủ năm xưa, từng có lúc chung sống với mình ở một hiệu ảnh bên Pháp. Ông già Thuyết cảm động, lắp bắp: “Thưa Hồ Chủ tịch...”, Người vội ngắt lời: “Đừng xưng hô như thế! Cứ gọi tôi là Ba như ngày trước... Tôi bây giờ tuy là Chủ tịch nước nhưng chẳng qua

cũng chỉ là tôi tớ của nhân dân mà thôi. Đối với anh, trước sau tôi cũng vẫn chỉ là người bạn”¹.

Đến thăm một lớp học chính trị hay dự một buổi nói chuyện, bao giờ Người cũng chú ý hỏi thăm các vị nhân sĩ, trí thức có danh vọng, các bậc cao tuổi, các đại biểu phụ nữ, rồi trân trọng mời ngồi lên trên.

Linh mục Cao Văn Luận, một người Công giáo xác tín, đôi lần được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Pari năm 1946, đã kể lại ấn tượng của mình về sự lịch lãm của Cụ Hồ trong một buổi tiếp tân tại vườn hoa khách sạn Royal: “Cụ Hồ bước ra, bắt tay mọi người, nói chuyện phiếm. Tôi phải công nhận Cụ Hồ là người hiểu biết rộng rãi. Vấn đề gì Cụ cũng có thể nói chuyện và hiểu biết... Cụ Hồ nói chuyện thân mật với phụ nữ Pháp rất tự nhiên. Cụ tự tay hái những bông hồng đẹp nhất cài lên áo, lên tóc những bà mệnh phụ, kèm theo những lời khen áo đẹp, những câu ca tụng nước Pháp... Người Pháp có cảm tình với Cụ nhiều lắm”².

b) *Chân tình, nông hậu, tự nhiên.* Những ai một lần được gặp gỡ và tiếp xúc với Hồ Chí Minh, dù là khách quốc tế, cũng không tránh được những giây phút lúng túng, hồi hộp ban đầu. Nhưng chỉ cần một

1. *Chúng ta có Bác Hồ*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1990, tr. 17.

2. Cao Văn Luận: “*Ba lần gặp gỡ Hồ Chí Minh*”, in trong hồi ký *Bên dòng lịch sử 1940 - 1965*. Theo bản in trên <http://vantuyen.net>

cử chi thân mật, một lời hỏi thăm chân tình, hay một câu nói đùa, Người đã tạo ra một bầu không khí thân mật, thoải mái, thân thiết như trong một gia đình.

Nhà thơ Quách Mạt Nhược, Viện trưởng Viện Khoa học Trung Quốc sang thăm Việt Nam, được Người mời vào thăm nơi ở của mình, được dẫn đi thăm vườn cây ao cá, rồi dắt tay lên nhà, ngồi ngay xuống sàn mà uống rượu. Được đối xử như một người anh em tri kỷ, nhà thơ vô cùng xúc động, đã sáng tác: *“Bài thơ trang nghiêm”*, ca ngợi vẻ đẹp trong văn hóa ứng xử của Người: thân thiết mà không vãn vẻ, cởi mở mà chân thực, *“tình như tay với chân”*:

*“Lên thêm nắm tay dắt,
Vào nhà vui liên hoan.
Rượu ngon trong chén ngọc,
Ba chén một hơi tròn.
Rằng gặp người tri kỷ,
Ngàn chén chẳng từ nan”...*

Ân cần, nồng hậu, xóa bỏ mọi nghi thức, đi thẳng đến trái tim con người bằng tình cảm chân thực, tự nhiên, đó là nét nổi bật trong phong cách ứng xử văn hóa Hồ Chí Minh.

c) *Linh hoạt, chủ động, uyển chuyển*. Ứng xử văn hóa Hồ Chí Minh đạt tới sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lý trí sáng suốt, nó linh hoạt, uyển chuyển như tư duy khoáng đạt của Người, xa

lạ với mọi cách xử sự cứng nhắc, sẵn sàng vì cái lớn mà chôn chước cái nhỏ.

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh sang thăm chính thức nước Pháp. Khi tới Biarít, ra sân bay đón Người chỉ có một mình ông tỉnh trưởng, sau đó họ đưa Người về nghỉ tại một khách sạn khá sang, nhưng bên ngoài vẫn còn sơn phết dang dở. Chị Phương Tiếp, một phụ nữ Việt kiều được cử làm phiên dịch cho Người, tỏ ý thắc mắc về sự đón tiếp không được trịnh trọng: “Tại sao họ chưa có chính phủ mà Cụ đã sang?”. Người trả lời hóm hỉnh: “Thế nếu có chính phủ rồi, họ đôi ý không mời mình sang nữa thì sao?”. Ngẫm lại, thấy tầm suy nghĩ của Người vừa xa rộng, vừa uyển chuyển, nếu cặn hẹp, cố chấp, có thể để mất một cơ hội đưa lá cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc ta tới được Pari, khi nước ta chưa được một quốc gia nào công nhận.

Sau khi hòa bình lập lại, J. Xanhtony, người từng “đối diện với Hồ Chí Minh” trong suốt cuộc chiến tranh Việt - Pháp, được Chính phủ Pháp cử làm Tổng đại diện đầu tiên của Cộng hòa Pháp tại Hà Nội. Đối với ông ta, cuộc gặp lại đầu tiên sau mười năm với kẻ chiến thắng, là một điều khó khăn. Ông kể: “Chúng tôi cũng mất đến một phút nặng nề trôi qua - không, không đến một phút đâu - có lẽ chỉ vài giây thôi, rồi Cụ Hồ tiến lại phía tôi mà nói rằng: “Nào, chúng ta ôm hôn nhau đi chứ!”. Và chúng tôi đã ôm hôn

nhau. Chính lúc đó, ông ấy đã nói với tôi: “Chúng ta đã đánh nhau, đánh nhau quá nhiều, song rất trung chính. Bây giờ cần quên đi tất cả những cái đó, cần cùng nhau làm việc...”

Thật là một thái độ ứng xử tuyệt vời! Người chiến thắng không hề tỏ ra một thoáng hân hoan, kênh kiệu nào, mà chủ động giơ tay ra trước, nhanh chóng xóa bỏ phút nặng nề cho đôi phương bằng một cử chỉ vô cùng lịch lãm.

d) *Nụ cười xóa nhòa mọi cách bức*. Một nét đặc sắc, dễ nhận thấy trong văn hóa giao tiếp, ứng xử của Hồ Chí Minh, nó cắt nghĩa sự thành công và khả năng chinh phục lòng người của Bác Hồ, là Người luôn xuất hiện với một nụ cười, trong ánh mắt hoặc trên đôi môi. Ai đọc văn thơ của Bác đều từng biết đến những nụ cười nhiều cung bậc, như ở trong *Nhật ký trong tù*. Trong ứng xử đời thường, người ta thấy sự hóm hỉnh, năng khiếu hài hước ấy càng được thể hiện đa dạng, phong phú hơn, để đùa vui, để nhắc nhở, châm biếm, giáo dục, và nhất là để xóa đi cái cách bức, cái trịnh trọng không cần thiết, nhằm tạo ra không khí chan hòa, gần gũi giữa lãnh tụ với quần chúng. Ta hiểu vì sao, mỗi khi Bác Hồ xuất hiện ở đâu là ở đó rộn lên niềm vui và tiếng cười hồ hởi không dứt.

Mùa hè năm 1957, trong chuyến thăm Quảng Bình, Người cùng các đồng chí trong đoàn dự bữa

com trưa tại Đồng Hới. Bữa cơm có những món đặc sản của vùng biển miền Trung: mắm tôm chua, rau muống chẻ, cá thu kho,... Mọi người vừa ăn một cách thích thú, vừa nói chuyện vui vẻ. Người chỉ tay sang bác sĩ Nhữ Thế Bảo, nói đùa: “Bác sĩ khuyên mọi người nên ăn chín, uống sôi, còn bản thân mình thì ăn rau sống hơi nhiều đấy!”. Mọi người cười vang, bữa ăn thêm vui vẻ.

Cũng trong chuyến đi ấy, thời gian ở thăm Hà Tĩnh, Người ghé qua các phòng ban của Tỉnh ủy, rồi vào thăm nơi ăn ở của các cán bộ tuyên huấn. Thấy đầu giường một anh có dán ảnh một cô gái đẹp, cắt ra từ họa báo. Người hỏi: “Vợ chú phải không?”. Mọi người cười rộ lên. Đồng chí cán bộ tuyên huấn ngượng quá, lúng túng cải chính: “Dạ, thưa Bác, vợ cháu làm ruộng ở quê ạ”. Người quay ra, chỉ cây ớt chỉ thiên ngoài cửa sổ, hỏi: “Loại ớt này có cay không?” - “Dạ, ớt mọi cay lắm ạ!”. Người cười: “Ớt nào mà ớt chẳng cay, có đúng thế không? Nếu cô ấy lên thăm, thấy chú suốt ngày ngắm gái đẹp thế này thì không ổn đâu!”. Ai nấy đều nhận được từ sự đùa vui nhẹ nhàng của Bác Hồ một bài học về sự cẩn thận, tế nhị trong cuộc sống.

Không chỉ đùa vui người khác, đôi lúc Người cũng nói đùa về bản thân mình. Trở lại câu chuyện Bác Hồ đến thăm lớp chỉnh huấn giữa lúc mưa to. Người bước lên diễn đàn trong tiếng hô vang

“Hồ Chí Minh muôn năm!”. Người giơ tay bảo ngừng, rồi nói: “Muôn năm làm cái gì? Trăm năm đã là quá. Còn bây giờ, Bác chỉ *“muốn nằm”* một tí thôi!”.

Qua đây, bộc lộ một nét nhân cách Hồ Chí Minh, điều mà giới trí thức và chính khách phương Tây rất hâm mộ, đó là ở Hồ Chí Minh không hề có vết gợn nào của tệ sùng bái cá nhân.

Có thể thấy trong phong cách Hồ Chí Minh sự chặt chẽ, chung cất tất cả những gì là chân, thiện, mỹ của tinh hoa xử thế nhân loại. Thành công của Người được lý giải trước hết bởi tư tưởng sáng suốt, đường lối đúng đắn, phương pháp sáng tạo Người đề ra cho cách mạng Việt Nam. Song cũng có thể nói, trong thành công đó, có phần đóng góp không nhỏ của những phẩm chất cá nhân hiếm có của Người.

BIỂU TƯỢNG CỦA KHÁT VỌNG HÒA BÌNH, HỮU NGHỊ VÀ TINH THẦN QUỐC TẾ TRONG SÁNG

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị dân tộc mà còn có giá trị thời đại. Thế kỷ XX là thế kỷ của hai cuộc đại chiến thế giới khủng khiếp và hàng trăm cuộc chiến tranh khu vực lớn nhỏ. Vì vậy, thế kỷ XX đã trở thành *thế kỷ của khát vọng hòa bình và hữu nghị*. Dân tộc nào chịu nhiều đau khổ, mất mát do chiến tranh gây ra, dân tộc đó thiết tha nhất đối với hòa bình. *Chủ tịch Hồ Chí Minh là tượng trưng cao đẹp của khát vọng hòa bình, hữu nghị và tình cảm quốc tế trong sáng của nhân dân Việt Nam.*

Điều này đã được thế giới ca ngợi và thừa nhận từ rất sớm. Cố Thủ tướng Ấn Độ J. Nêru đã phát biểu: “Thế giới ngày nay đang trải qua một cuộc khủng hoảng, khủng hoảng về tâm lý. Cái cần bây giờ là

tiếp cận *hòa bình, hữu nghị và tình bạn*. Tiến sĩ Hồ là biểu hiện cho sự tiếp cận đó”¹.

1. Hồ Chí Minh, biểu tượng của khát vọng hòa bình Việt Nam

Nói đến hòa bình trước hết là nói đến con đường thương lượng, đối thoại nhằm giải quyết mọi xung đột bằng phương pháp hòa bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh tiêu biểu cho sự lựa chọn đó.

Người mở đầu sự nghiệp chính trị của mình bằng một cử chỉ hòa bình: đưa bản *Yêu sách tám điểm* gửi tới Hội nghị hòa bình Vécxay năm 1919, đòi các quyền dân chủ tối thiểu cho nhân dân Việt Nam. Bản *Yêu sách* khiêm tốn cả về nội dung lẫn hình thức ấy đã không được các cường quốc để mắt tới. Người rút ra kết luận: “*Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình*”, nghĩa là không thể ngửa tay xin mà có được tự do, độc lập. Muốn đối thoại hòa bình cũng phải có thực lực. Chế độ thực dân, tự bản thân nó, đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu, do đó muốn có độc lập, các dân tộc cũng phải dùng bạo lực cách

1. Diễn văn đọc tại cuộc mít tinh đón Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 6-2-1958 tại Niu Đêli. Dẫn lại theo báo *Nhân Dân*, số ra ngày 11-11-1989.

mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng, giành và giữ chính quyền.

Tuy nhiên, giữa hai giải pháp đó, bao giờ Hồ Chí Minh cũng ưu tiên và kiên trì theo đuổi con đường thương lượng, đối thoại hòa bình với thái độ chân thành và hiểu biết.

Trước khi phát động nhân dân ta đứng lên tổng khởi nghĩa, với thiện chí hòa bình, tránh đổ máu, Hồ Chí Minh đã hai lần đưa ra *đề nghị năm điểm*, gửi tới Chính phủ Pháp, qua người đứng đầu cơ quan tình báo của họ ở Côn Minh là J. Xanh Tony, một lần vào tháng 7-1945 và một lần vào ngày 18-8-1945 - nghĩa là một ngày trước khi Hà Nội khởi nghĩa. Trong đề nghị đó, Hồ Chí Minh chấp nhận một cuộc phổ thông đầu phiếu để bầu ra một nghị viện do một người Pháp làm chủ tịch. Sau 5 năm, chậm nhất là 10 năm, Pháp sẽ trao trả độc lập hoàn toàn cho Việt Nam. Các tài nguyên của Việt Nam phải trả về cho nhân dân Việt Nam, nước Pháp sẽ được đền bù công bằng và sẽ được hưởng những ưu tiên về kinh tế...

J. Xanh Tony nhận điện, gửi về Pháp, nhưng Pari đã im lặng. Do không thúc thời, Chính phủ Đờ Gôn đã bỏ lỡ một cơ hội mà sau này J. Xanh Tony cho rằng đó là một đề nghị “khá khiêm tốn và hoàn toàn có thể chấp nhận được”.

Với lực lượng chính trị và vũ trang đủ mạnh, chớp đúng thời cơ, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân

dân Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại - một cuộc cách mạng ít đổ máu nhất, cũng có thể gọi đó là một *cuộc cách mạng hòa bình*.

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, long trọng tuyên bố: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”¹. Đó cũng là lời tuyên bố hòa bình của dân tộc ta trong thời đại mới.

Nhưng chỉ ba tuần sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập, quân Pháp núp dưới bóng quân đội Anh, lăm le trở lại xâm chiếm nước ta một lần nữa. Trong cuộc xung đột Việt - Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên trì giải pháp hòa bình, sẵn sàng chấp nhận thỏa hiệp, nhân nhượng để tránh một cuộc chiến tranh đau thương cho cả hai dân tộc.

Tháng 10-1945, trong thư gửi những người Pháp ở Đông Dương, Người viết: “Máu nhân loại đã chảy nhiều, rằng hòa bình - một nền hòa bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ - phải thay cho chiến tranh, rằng tự do, bình đẳng, bác ái phải thực hiện trên khắp các nước không phân biệt chủng tộc và màu da”². Vì vậy, Người đã kiên trì giải pháp

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 1, 77.

hòa bình: ký với Pháp *Hiệp định sơ bộ* 6-3-1946. Với thái độ xây dựng, không quân bất trắc, hiểm nguy, Người sang tận Thủ đô nước Pháp để tìm kiếm hòa bình. Rất tiếc, thiện chí đó của Người đã không được đáp lại. Hội nghị Phôngtennoblô bị tan vỡ. Không muốn con đường đàm phán hòa bình bị cắt đứt, Người cố gắng mở ra một “Hậu Phôngtennoblô”, đi tới ký *Tạm ước* 14-9-1946, để hy vọng có thể mở ra các cuộc thương lượng tiếp vào đầu năm sau.

Nhưng thực dân Pháp càng hung hăng khiêu khích: phong tỏa cảng Hải Phòng, nổ súng đánh chiếm Lạng Sơn, gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và Yên Ninh,... Mặc dù vậy, ngày 13-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn ra tuyên bố: “Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hòa bình... Cuộc chiến tranh này chúng tôi muốn tránh bằng đủ mọi cách... Nhưng... nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm... Dù sao, tôi mong rằng chúng ta sẽ không đi tới cách giải quyết ấy”¹.

Đến khi họ buộc nhân dân ta phải đứng lên cầm súng kháng chiến, Người vẫn không buông ngọn cờ hòa bình, vẫn liên tục viết thư, gửi lời kêu gọi đến Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp, kêu gọi họ hãy hướng chính sách của nước Pháp vào con đường chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 520.

Chỉ sau những thất bại liên tiếp về quân sự, đặc biệt ở Điện Biên Phủ, và gặp phải những khó khăn chồng chất về mọi mặt ở trong nước, những người theo đuổi chiến tranh trong chính giới Pháp mới chịu ngồi vào thương lượng với ta tại Gionevo. Vì thiết tha với hòa bình, ta đã chấp nhận một thỏa hiệp mà nội dung của nó chưa phản ánh đúng những tương quan trên chiến trường.

Người Pháp rút đi, người Mỹ nhảy vào. Họm hĩnh về sức mạnh quân sự “không thể tưởng tượng nổi” của mình, họ tưởng có thể đè bẹp được ý chí hòa bình trong độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam. Cuối cùng, người Mỹ phải bỏ ra thời gian dài gấp đôi người Pháp, với một hao phí khổng lồ về xương máu và tiền bạc, để có thể cay đắng nhận ra rằng: vũ khí, kỹ thuật đã không thắng nổi ý chí con người. Chính lúc họ đang sa lầy ở Việt Nam, với thiện chí hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: Việt Nam sẵn sàng trải thảm đỏ cho lính Mỹ về nước, nếu Mỹ cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam rất tha thiết với hòa bình, luôn theo đuổi giải pháp thương lượng, đối thoại, nhưng không phải hòa bình với bất kỳ giá nào, mà phải là một nền hòa bình hợp với công lý và dân chủ, trên cơ sở độc lập, tự do, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Hòa bình thật

sự quyết không thể tách rời tự do và độc lập thật sự của dân tộc”¹.

2. Hồ Chí Minh, sứ giả của tình hữu nghị giữa các dân tộc

Nói tình hữu nghị là nói đến việc bắc những nhịp cầu giao lưu, tiếp xúc nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc. Trên ý nghĩa đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự là sứ giả của tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, khi còn đang bôn ba tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã từng sống, hoạt động, tiếp xúc với nhân dân và chính khách của nhiều nước trên thế giới, khắp Âu, Á, Mỹ, Phi, do đó được coi là người đặt cơ sở đầu tiên cho tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân nhiều dân tộc trên các châu lục.

Nhân dân thế giới biết rõ, trong cuộc đời chiến đấu hơn 60 năm của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình mà còn vì hạnh phúc và phẩm giá của các dân tộc bị áp bức khác nữa. Những bản án kết tội chủ nghĩa thực dân của Nguyễn Ái Quốc đã có tiếng vang rộng rãi, góp phần thức tỉnh nhiều dân tộc bị áp bức vùng lên đấu tranh tự giải phóng.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 662.

Sau khi Việt Nam giành lại được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng giáo dục cho nhân dân ta về lòng yêu hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc, biết kết hợp chủ nghĩa yêu nước nhiệt thành với tinh thần quốc tế trong sáng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, do đó, đã hình thành trên thực tế một mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống xâm lược, đưa sự nghiệp độc lập và thống nhất của Tổ quốc tới thắng lợi trọn vẹn.

Trên cương vị Chủ tịch nước, Người đã từng dẫn đầu nhiều đoàn đại biểu nước ta đi thăm hữu nghị các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước láng giềng ở Đông Nam châu Á, như Ấn Độ, Miến Điện, Indônêxia. Đến đâu, Người cũng nói lên tình cảm chân thành và nguyện vọng thiết tha của nhân dân Việt Nam được sống trong hòa bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, “có quan hệ hữu nghị với tất cả các dân tộc hòa bình trên thế giới”¹. Ở đâu, Người cũng được đón tiếp nồng nhiệt, như một sứ giả của hòa bình và tình hữu nghị.

Suốt đời mình, Hồ Chí Minh theo đuổi lý tưởng hữu ái, đoàn kết, hòa bình, thân thiện giữa các dân tộc, không phân biệt chủng tộc và màu da, như Người đã viết từ năm 1930:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 187.

“Rằng đây bốn bể một nhà,
Vàng, đen, trắng, đỏ đều là anh em”¹.

3. Hồ Chí Minh, hiện thân của tinh thần quốc tế trong sáng

Yêu nước, nhân ái, cộng đồng,... là truyền thống vốn có của dân tộc ta.

Nhưng yêu nước, yêu nhân dân mình đồng thời còn phải biết yêu nhân dân các dân tộc bị áp bức, giải phóng cho dân tộc mình còn phải giải phóng cho các dân tộc khác nữa, coi giúp bạn là tự giúp mình,... thì phải đến thời đại Hồ Chí Minh mới được nêu ra và giáo dục đầy đủ.

Tinh thần quốc tế trong sáng đòi hỏi chống lại thói vị kỷ dân tộc, chủ nghĩa sô vanh hẹp hòi, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền nước lớn,... Những khuynh hướng lệch lạc đó hoàn toàn trái với chủ nghĩa yêu nước chân chính, có nguy cơ dẫn đến xung đột, đối đầu giữa dân tộc này với dân tộc khác, phá vỡ nền hòa bình và an ninh thế giới. Vì vậy, tinh thần quốc tế trong sáng là một phẩm chất không thể thiếu của con người ở thời đại văn minh, hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay.

Nguyễn Tất Thành, từ tuổi hai mươi đã rời đất nước ra đi, hòa mình vào cuộc sống lao động và đấu

1. Đề cương tác phẩm *Nhật ký chìm tàu*, Lời kết Chương XXII.

tranh của nhân dân ở nhiều nước, cả chính quốc và thuộc địa, nên đã sớm có tình cảm quốc tế sâu sắc.

Năm 1912, đến nước Mỹ, Nguyễn Tất Thành có dịp tới Brúclin, thăm khu Háclem, nơi đang diễn ra cuộc đấu tranh chống áp bức giai cấp và kỳ thị chủng tộc của người da đen. Họ tổ chức các cuộc mít tinh, quyên góp tiền để chi cho việc trở về quê hương. Khi đó, anh chưa hiểu lắm về chính trị, nhưng thấy họ đều là những người nghèo khổ, đang khao khát tự do, có bao nhiêu tiền trong túi, anh dốc cả vào quỹ lạc quyên¹.

Ít lâu sau ngày Nguyễn Tất Thành tới nước Anh, Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. Phi cơ Đức bắt đầu oanh tạc Luân Đôn. Người ta tổ chức quyên góp giúp binh sĩ tử nạn. Lính Anh được cử ra tiền tuyến. Người Pháp ở Luân Đôn cũng có lệnh nhập ngũ. Nguyễn Tất Thành cũng đến ghi tên dự tuyển. Một người bạn đã can ngăn, nhưng Anh đáp: “Ta phải tranh đấu cho tự do của các dân tộc khác gần như là tranh đấu cho dân tộc ta vậy”². Anh không được tuyển, vì thiếu điều kiện. Anh rất buồn, vì có bao nhiêu tiền dành dụm được, đã đưa hết vào quỹ quyên góp.

1. Theo A.L. Xtorông: *Ba lần nói chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh*, báo *Nhân Dân*, ngày 18-5-1965.

2. Trần Dân Tiên: *Hồ Chí Minh truyện*, Trương Niệm Thức dịch ra Trung văn, Bát nguyệt xã xuất bản, Thượng Hải, tháng 6-1949, tr. 32.

Cuối năm 1917, Nguyễn Ái Quốc trở lại Pari, vừa hoạt động yêu nước, vừa tham gia phong trào công nhân Pháp. Ông Nguyễn là người dân thuộc địa đầu tiên tham gia sáng lập chính đảng vô sản ở một nước “chính quốc” và đã góp phần vào việc xác lập đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Pháp trong vấn đề thuộc địa. Năm 1921, cùng với những chiến sĩ cách mạng người thuộc địa ở Pari, ông Nguyễn sáng lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa và cơ quan ngôn luận của nó là tờ *Le Paria* (năm 1922).

Từ giữa năm 1923, Nguyễn Ái Quốc sang hoạt động ở Mátxcova và đã có những đóng góp tích cực vào hoạt động của Quốc tế Cộng sản và các tổ chức quần chúng của nó như Hội Nông dân quốc tế, Thanh niên quốc tế, Công hội đỏ quốc tế, v.v..

Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về hoạt động cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc), tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức (năm 1925). Trên cương vị là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Nông dân quốc tế, Người đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân Trung Quốc và một số nước khác ở Đông Nam Á.

Từ sau khi lãnh đạo nhân dân ta giành lại được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng giáo dục nhân dân ta biết kết hợp chủ nghĩa yêu nước nồng nhiệt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa sự

ngiệp độc lập, thống nhất của Tổ quốc đi tới thắng lợi trọn vẹn.

Nhân loại đã bước sang thế kỷ XXI được gần hai thập kỷ, chiến tranh lạnh đã kết thúc, nhưng các cuộc chiến tranh nóng cục bộ vẫn không ngừng diễn ra. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền, xu hướng phát xít, bài ngoại,... đang trỗi dậy, có nguy cơ đẩy loài người vào vòng xoáy của một con lốc bạo lực mới, đe dọa hòa bình và an ninh thế giới.

Trong bối cảnh ấy, loài người không có khát vọng nào khác hơn là được sống trong hòa bình, hữu nghị, hợp tác để cùng phát triển. Chính trong khát vọng ấy, tấm gương Hồ Chí Minh đang được nhân loại nhắc đến như là những tiêu chí về giá trị, nhằm định hướng xây dựng cho nền văn hóa của thế kỷ XXI - một nền văn hóa nhân ái, khoan dung, hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc.

TẤM GƯƠNG SUỐT ĐỜI TỰ HỌC VÀ RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH BẤT TỬ

Đảng ta khẳng định: “Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Đó là tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập, tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Tư tưởng và đạo đức cao cả của Người mãi mãi soi sáng và nâng cao tâm hồn chúng ta”¹.

Vì sao Người trở thành tấm gương tuyệt vời về con người mới?

Những đức tính quý báu không phải là bẩm sinh, mà là do rèn luyện. Chỉ có không ngừng hướng tới sự hoàn thiện, con người mới dần dần trở nên hoàn thiện. Cũng như mọi người, Bác Hồ sinh ra, lớn lên, không ngừng tự học tập và rèn luyện, không ngừng hấp thụ tinh hoa dân tộc và nhân loại mà trở thành bất tử.

1. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976, tr. 36.

Nếu có gì hơn thường thì đó là ý chí không ngừng học tập, rèn luyện, từ lúc vào đời đến khi từ biệt cõi đời, Người kiên cường, nhẫn nại rèn luyện. Địa vị càng cao, uy tín càng lớn, phẩm chất của Người càng trong sáng, rực rỡ. Người để lại cho chúng ta một di sản vĩ đại, trong đó có tấm gương tự học tập, tự rèn luyện về đạo đức.

1. Tấm gương học tập suốt đời của Bác

Tiến bộ đạo đức gắn liền với tiến bộ về nhận thức và văn hóa của con người. Nhiều khi do hạn chế về hiểu biết mà người ta mắc phải những sai phạm đạo đức thông thường. Vì vậy, đạo đức là việc phải học tập, tu dưỡng suốt đời.

Từ trẻ đến già, suốt đời mình, Hồ Chí Minh kiên trì thu góp tinh hoa của dân tộc, tinh hoa của loài người để từng bước nâng mình lên. Từ tuổi thiếu niên, Người đã biết đến tấm gương của các bậc hiền triết phương Đông, của những ông vua sáng nghiệp ra một triều đại, những “minh quân, lương tướng” vừa có tài, vừa có tâm, đã nêu tấm gương “tu thân, tề gia, trị quốc”, mà tư tưởng, đạo đức của họ đã có ảnh hưởng sâu xa đến các thế hệ sau, như Lý Thánh Tông, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi,...

Ra nước ngoài, Người đã đi nhiều, quan sát nhiều, đã tự hoàn thiện học vấn và nhân cách của mình qua những ghi nhận về nhân cách của những

con người lỗi lạc. Tới nước Mỹ, anh Thành đã biết đến tên tuổi của G. Washington, Th. Tefferson, A. Lincoln. Chính Người đã kể lại cốt cách giản dị của Tổng thống Th. Tefferson cúi xuống tự đánh giày của mình ngay trong phòng lễ tân, trước sự ngạc nhiên của vị sứ thần Pháp đến yết kiến. Tại Luân Đôn, anh Thành đã khóc khi được tin ông thị trưởng thành phố Cook, một nhà đại ái quốc Ái Nhĩ Lan, bị người Anh cầm tù, đã phản bội và tuyệt thực cho đến chết. Cảm phục trước tấm gương bất khuất đó, anh thốt lên: “Can đảm biết bao! Dũng cảm biết bao! Một dân tộc có những người như ông Thị trưởng Cook sẽ không bao giờ đầu hàng”¹.

Từ tấm gương của ông Thị trưởng Cook, anh Thành nhắc đến tấm gương Cụ Tổng Duy Tân của Việt Nam, một nhà Nho yêu nước, chống Pháp. “Cụ bị bắt và nhốt vào trong một cái cũi để gửi đến Bộ Tư lệnh Pháp. Ngồi trong cũi, Cụ vẫn làm thơ yêu nước. Khi hết giấy, Cụ bẻ gãy quản bút, lấy cật tre làm dao và mổ bụng, cắt ruột tự tử. Trong những tờ giấy tìm thấy trong cũi, cuối những bài thơ, người ta còn đọc thấy những chữ: “Thà chết còn hơn đầu hàng”. Tôi tôn kính tất cả những Tổng Duy Tân, tôi sùng kính tất cả những thị trưởng Cook. Cái chết

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 26. Cook là tên thành phố, còn ông Thị trưởng tên là Terence Mac Swiney.

của họ làm cho Tổ quốc họ sống lại, lòng can đảm của họ là bất diệt”¹.

Một tấm gương lỗi lạc đã có ảnh hưởng mạnh mẽ, sâu sắc đến Hồ Chí Minh, cả về trí tuệ và đạo đức, là tấm gương của Lênin. Người đã viết những dòng tôn kính nhất về đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy “đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người không gì ngăn cản nổi”². Suốt đời mình, Hồ Chí Minh học tập và rèn luyện theo tấm gương vĩ đại đó.

Sau này, khi trở về châu Á, Hồ Chí Minh cũng thường nhắc đến tấm gương của Tôn Trung Sơn, của M. Gandhi với những tình cảm nồng nàn và trân trọng nhất. Có một vài cán bộ ngoại giao trẻ muốn thấy Bác Hồ xuất hiện trong các buổi tiếp khách quốc tế với trang phục sang trọng hơn. Như hiểu được tâm trạng đó, có lần Người kể cho họ nghe về trang phục của M. Gandhi. Nhân dịp sinh nhật nữ hoàng Anh, Toàn quyền Anh tại Ấn Độ mở tiệc chiêu đãi, trong giấy mời có chú thích: đề nghị mặc lễ phục smoking. M. Gandhi lập tức cho trả lại giấy mời, không đi dự vì chưa bao giờ mặc smoking! Toàn quyền Anh phải có thư xin lỗi và xin mời đến với trang phục tùy thích. Ta đều biết, M. Gandhi chống thực dân Anh bằng chủ

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 27.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr. 317.

thuyết “bất bạo động, bất hợp tác”, phản đối không dùng hàng hóa của Anh, tự se sợi đay dệt tấm vải thô quàng lên người, cực kỳ giản dị. Rồi Người kết luận: “So với M. Gandhi, Bác mặc bộ đồ kiểu Tôn Trung Sơn này vẫn còn sang chảnh!”.

2. Mối đi đôi với làm, gương mẫu từ việc lớn đến việc nhỏ

Từ xưa, ở phương Đông và Việt Nam, các học thuyết triết học và tôn giáo, đều nêu cao lý tưởng “vua sáng, tôi hiền”, nghĩa là đều nhấn mạnh vai trò nêu gương của người lãnh đạo, bởi niềm tin chính trị của người dân, luôn luôn gắn liền với niềm tin vào đạo đức, lối sống của người cầm quyền. Khi quần chúng đã nhìn thấy những tấm gương xấu ở người lãnh đạo, đã mất niềm tin vào đạo đức của họ, thì niềm tin chính trị đối với họ cũng không còn. Ta hiểu vì sao Bác Hồ lại nói: đối với các dân tộc phương Đông, “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹.

Bản thân Hồ Chí Minh, khi đã nói điều gì, yêu cầu nhân dân làm điều gì, Người đều *nêu gương thực hiện trước*. Kêu gọi đồng bào “sẻ cơm, nhường áo”, Người gương mẫu thực hiện: cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn 3 bữa, đem 3 lon gạo đó để cứu dân nghèo. Nếu bữa nhịn nào trùng với dịp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 284.

Người phải đi dự chiêu đãi ngoại giao, Người kiên quyết được bù vào bữa sau.

Kêu gọi toàn dân tập thể dục để “dân cường, nước thịnh”, bản thân Người sáng nào cũng tập, thường đi bài quyền rất đẹp trên sân thượng Bắc Bộ phủ. Nhắc nhở cán bộ phải giữ gìn nếp sống giản dị, tiết kiệm của người cách mạng, vị Chủ tịch nước của chúng ta vẫn mặc áo nâu, đi dép lốp, ở nhà sàn với hai bữa ăn thanh đạm, nghĩa là sự hưởng thụ ở mức đơn giản đến tối thiểu, không cho phép mình sống khác với mức sống của đông đảo nhân dân.

Mỗi khi Đảng và cán bộ ta mắc sai lầm, khuyết điểm lớn, Người dũng cảm *nêu gương tự phê bình* trước nhân dân, trước Quốc hội. Năm 1946, khi chính quyền nhân dân mới được 5 tháng tuổi, thời gian còn quá ngắn, có việc làm được, nhiều việc chưa kịp làm, có việc do cấp dưới làm sai, Người viết bài *Tự phê bình* trên báo với lời lẽ chân thành và khiêm tốn: “Chỉ vì tôi tài hèn đức mỏng, cho nên chưa làm đầy đủ những sự mong muốn của đồng bào,... những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại tôi”¹. Sau “vụ Châu Phà” ở Kỳ Sơn năm 1950, nhất là sau những sai lầm nghiêm trọng trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng và Chính phủ thành khẩn tự phê bình trước Quốc hội và thành

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 191-192.

thật xin lỗi đồng bào. Nhờ đó, những nỗi oan khuất đã vơi đi một nửa, những vết thương đau đớn đã mau chóng được hàn gắn lại.

Về quan hệ gia đình, khi cách mạng thành công, song thân của Người đều đã mất từ lâu, nhưng Bác Hồ vẫn còn một người chị và một người anh, cả hai đều tham gia hoạt động cách mạng, chống thực dân Pháp, từng bị lưu đày, tù tội và đều chưa lập gia đình. Năm 1946, bà Thanh và ông Khiêm, mỗi người có một lần ra Hà Nội thăm cậu Thành sau hơn 30 năm xa cách, rồi chỉ một vài ngày sau là đòi trở về ngay quê nhà, dù mọi người cố giữ cũng không ở lại thêm.

Trong hoàn cảnh riêng của Bác Hồ, nếu thu xếp để bà Thanh, ông Khiêm ở lại Hà Nội hay lên Việt Bắc, sống gần với mình, cũng là điều bình thường và rất hợp nhân tình. Nhưng không ai nêu vấn đề ra và vị Chủ tịch gương mẫu của chúng ta cũng muốn xóa đi một cách nghĩ quen thuộc “một người làm quan, cả họ được nhờ”, không muốn tạo ra một tiền lệ để người khác có thể vin vào đó mà làm những việc không đúng.

Chúng ta đều biết phần mộ của Cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc ở Đồng Tháp, cũng như mộ của bà Hoàng Thị Loan trên núi Đại Huệ ở Nghệ An, được tôn tạo bề thế như hiện nay, đều được thực hiện sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời quãng 15, 16 năm. Điều đó nhằm tôn vinh công lao của các cụ đã sinh thành ra người con vĩ đại làm vẻ vang cho đất nước. Nhưng nếu Bác Hồ biết được, chắc

Người cũng không vui, vì như chúng ta biết, trong *Di chúc* để lại, khi dặn dò về việc riêng, Người đã yêu cầu “Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thời giờ và tiền bạc của nhân dân”¹... “thi hài tôi được đốt đi, tức là “hỏa táng”... *Tro* thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam. Đồng bào mỗi miền nên chọn một quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mả, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây một ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi”².

Tấm gương đạo đức của Bác Hồ thật là trọn vẹn. Công đức vô cùng rạng rỡ mà tư đức lại không hề có một chút tì vết.

3. Rèn luyện sức khỏe để vào Nam thăm đồng bào và chiến sĩ

Bác Hồ là tấm gương sáng về rèn luyện sức khỏe vì cách mạng. Năm 1943, sau khi được ra khỏi nhà tù Quảng Tây của Tưởng Giới Thạch, “Cụ Hồ thấy mắt kém đi, chân yếu không bước đi được. Cụ tự nhủ: một chiến sĩ mà bị tê thấp thì còn làm gì được? Cụ Hồ ra sức tập leo núi, tập nhìn vào bóng tối, v.v., quyết tâm chữa cho khỏi bệnh chân và bệnh mắt”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 615.

2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Sđd, tr. 94.

Từ lâu, Bác Hồ đã có nguyện vọng được vào Nam thăm đồng bào và chiến sĩ, chỉ ít cũng thăm được một vài vùng giải phóng. Lo cho sức khỏe của Người, Bộ Chính trị cứ chần chừ. Khi cảm thấy sức khỏe mình yếu đi, Người càng thúc giục Bộ Chính trị khẩn trương chuẩn bị cho Bác đi. Riêng mình, Người tự đề ra kế hoạch tập luyện nghiêm túc: hằng ngày tập đi bộ quanh Phủ Chủ tịch một vòng, rồi nâng dần lên một vòng rưỡi, hai vòng, rồi ba vòng,... Một thời gian sau, Người định ra kế hoạch tập leo núi. Vất vả, nhưng Người rất quyết tâm, cố gắng leo lên đúng chỗ đã định mới chịu nghỉ. Đồng chí Vũ Kỳ hiểu tính Bác, không dám đề nghị Bác nghỉ, tính thời gian mỗi chặng, đồng chí chạy lên trước, rút một liều thuốc, mời: “Thưa Bác, chỗ này phong cảnh đẹp, mời Bác nghỉ, hút liều thuốc! Mỗi lần như vậy, Người nghỉ được 15-20 phút, lấy lại sức, rồi lại leo tiếp”.

Nhưng rồi tuổi già không ủng hộ Bác. Đến cuối năm 1967 đầu năm 1968, xem ra khả năng đi đường bộ không thể thực hiện được nữa, Người bàn lại với đồng chí Vũ Kỳ: “Các đồng chí Bộ Chính trị không cho mình đi thì mình tự tổ chức lấy. Đường công khai qua Campuchia không được, vì họ dễ nhận ra Bác, vậy ta đi đường biển. Từ hôm nay, chú để râu, cài trang để cùng đi với Bác”. Thấy đồng chí Vũ Kỳ băn khoăn, Người bảo: - “Chú đừng ngại, chú không nhớ Bác từng là thủy thủ trong nhiều năm sao?”.

Thấy Người quyết tâm, Bộ Chính trị đã phải bắt tay vào chuẩn bị chuyển đi cho Bác. Các đồng chí cán bộ cao cấp trong Nam đã nhận được chỉ thị chuẩn bị chu đáo để đón Bác vào. Nhưng rồi... sức khỏe của Người ngày một yếu đi... Đồng bào và cán bộ miền Nam vẫn ân hận chưa được đón Bác vào thăm!

Bác Hồ nghiện thuốc lá khá nặng, bắt đầu từ hồi ở Pari, bị mật thám theo dõi, Bác vò châm lửa hút thuốc để quay lại quan sát, lâu rồi thành nghiện. Khi có tuổi, Người hút giảm dần, nhưng mỗi ngày cũng phải dăm điếu. Bác bị viêm họng mãn tính, có lần bị mất tiếng. Bác sĩ khuyên Người nên bỏ thuốc lá. Bác nói đùa: “Người Pháp có câu: bỏ thuốc lá rất dễ, vì có người có thể bỏ đến 50 lần! Các chú phải giúp Bác bỏ tật xấu này”. Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch vào chào Bác trước khi đi B, lại khuyên Bác nên bỏ thuốc lá. Sau khi được tin bác sĩ Thạch đã hy sinh ở miền Nam, Người đã quyết tâm bỏ thuốc lá.

Người giao thuốc cho đồng chí thư ký quản lý, mỗi ngày chỉ đưa Bác hút ba lần và hút giảm dần: tuần đầu, mỗi lần hút 2/3 điếu, tuần thứ hai hút 1/2 điếu, tuần thứ ba hút 1/3 điếu, tuần thứ tư chỉ một, hai hơi. Hơn một tháng sau, Người bỏ được thuốc. Bỏ thuốc, Người cũng thôi không nhấp rượu thuốc trong bữa cơm. Đó là kết quả của sự kiên trì phấn đấu và ý chí muốn sống vì miền Nam. Cho đến những ngày cuối cùng trên giường bệnh, mỗi khi tỉnh lại, Người đều hỏi: “Hôm qua miền Nam thắng ở đâu?”.

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá mà Người để lại cho Đảng ta, nhân dân ta và các thế hệ mai sau; là một trong những nguồn sức mạnh tinh thần to lớn đã cổ vũ toàn dân tộc ta vượt qua gian khổ, hy sinh, làm nên những chiến công vang dội trong thế kỷ XX.

Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh còn có ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới, đã trở thành biểu tượng đạo đức - văn minh của nhân loại. Nhiều lãnh tụ chính trị, nhà văn, nhà báo nước ngoài đã cho biết: do ngưỡng mộ một nhân cách vĩ đại như vậy, đã có bao lớp người trẻ tuổi ở nước họ, tự nguyện đứng vào hàng ngũ cộng sản, nguyện hiến dâng đời mình cho cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì tiến bộ xã hội và hạnh phúc của nhân dân.

Học tập và rèn luyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là phải đạt tới sự thống nhất giữa lời nói và việc làm, giữa việc công và đời tư, giữa đạo đức cách mạng và đạo đức đời thường; phải đưa việc rèn luyện bền bỉ đó thành nếp sống hằng ngày của mỗi người, chỉ khi đó những phẩm chất tốt đẹp mới được hình thành và củng cố, như lời Người đã dạy: *“Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”*.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời Nhà xuất bản	5
- Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi	7
- Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân	17
- Cần kiệm, giản dị, coi khinh sự xa hoa, đời tư trong sáng và đức khiêm tốn phi thường	30
- Nhân ái, khoan dung, có tình thương yêu mệnh mông, sâu sắc đối với con người	44
- Phong cách Hồ Chí Minh	58
- Biểu tượng của khát vọng hòa bình, hữu nghị và tinh thần quốc tế trong sáng	84
- Tấm gương suốt đời tự học và rèn luyện để trở thành bất tử	96

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung:	ThS. CHU VĂN KHÁNH NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Trình bày bìa:	ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính:	LÊ MINH ĐỨC
Sửa bản in:	ThS. ĐỖ THANH HOÀNG
Đọc sách mẫu:	NGUYỄN HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TS. TRẦN VIỆT HOÀN

ĐẠO ĐỨC BÁC HỒ - TẤM GƯƠNG SOI CHO MUÔN ĐỜI

PGS.TS. LÊ VĂN YẾN

**HỌC TẤM GƯƠNG LÀM VIỆC VÀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

VŨ KHIÊU

HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC BÁC HỒ



SÁCH KHÔNG BẮN